

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đàm Thị Thu Phương

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TẠI CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN
VẬN TẢI DH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đàm Thị Thu Phương
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Thị Kim Oanh**

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đàm Thị Thu Phương

Mã SV: 1312401105

Lớp: QT1702K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải DH.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Trình bày khái quát cơ sở lý luận về kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.
 - Phản ánh thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải DH.
 - Đối chiếu lý luận và thực tiễn, tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải DH.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
Số liệu năm 2016
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thị Kim Oanh

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải DH.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 5 tháng 4 năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 6 tháng 7 năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2017

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Thái độ nghiêm túc, ham học hỏi trong quá trình viết khoá luận tốt nghiệp.
- Đảm bảo đúng yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài.
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thu thập tài liệu liên quan và đề xuất được các giải pháp để hoàn thiện đề tài.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Tác giả đã hệ thống hoá được lý luận cơ bản liên quan đến vấn đề nghiên cứu.
- Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu.
- Những giải pháp đề xuất gắn với thực tiễn, giúp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị .

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Điểm bằng số:

Điểm bằng chữ:

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2017

Cán bộ hướng dẫn

ThS. Phạm Thị Kim Oanh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1. Khái quát về công tác vốn bằng tiền	2
1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền	2
1.1.2. Đặc điểm vốn bằng tiền.....	2
1.1.3. Vai trò của vốn bằng tiền	2
1.1.4. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền.....	3
1.1.5. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.....	3
1.1.6. Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền	3
1.2. Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ	4
1.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt tại quỹ.....	4
1.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt tại quỹ	5
1.2.3. Tài khoản sử dụng, kết cấu tài khoản.....	6
1.2.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ.....	7
1.3. Tổ chức công tác kế toán tiền gửi Ngân hàng.....	12
1.3.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi Ngân hàng	12
1.3.2. Chứng từ hạch toán Tiền gửi Ngân hàng	13
1.3.3. Tài khoản sử dụng, kết cấu tài khoản.....	13
1.3.4. Phương pháp hạch toán kế toán Tiền gửi Ngân hàng	14
1.4. Sổ kế toán và các hình thức tổ chức sổ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp..	18
1.4.1. Sổ kế toán	18
1.4.1.1 Khái niệm	18
1.4.1.2. Chu trình kế toán trên sổ kế toán	18
1.4.1.2.1. Mở sổ kế toán:.....	18
1.4.1.2.2. Kỹ thuật ghi sổ kế toán:	18
1.4.1.2.4. Kỹ thuật khóa sổ kế toán:.....	19
1.4.2. Các hình thức tổ chức sổ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.....	19
1.4.2.1. Hình thức Sổ Nhật ký chung:.....	19
1.4.2.2. Hình thức Sổ Nhật ký – sổ cái	21
1.4.2.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ	22
1.4.2.4. Hình thức Kế toán máy	23

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TÀI CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH	25
2.1. Khái quát chung về chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH.....	25
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty	25
2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH	26
2.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại chi nhánh công ty TNHH ..	28
2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán tại Chi nhánh công ty TNHH..	29
2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH.....	29
2.1.4.2. Hình thức tổ chức hệ thống sổ sách kế toán áp dụng tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH.....	30
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH.....	31
2.2.1. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại quỹ tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH:	31
2.2.1.1. Tài khoản sử dụng: Kế toán sử dụng TK 1111	31
2.2.1.2. Chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng:	31
2.2.1.3. Trình tự hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ:	32
2.2.1.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ:.....	32
2.2.1.5. Ví dụ minh họa:.....	32
2.2.2.1. Tài khoản sử dụng: TK 1121	51
2.2.2.2. Chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng:	51
2.2.2.3. Trình tự luân chuyển chứng từ.....	51
2.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi Ngân hàng	52
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TÀI CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH	68
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH.....	68
3.1.1. Ưu điểm:.....	69
3.1.2. Nhược điểm.....	70
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác tổ chức vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH.....	71
3.2.1. Kiến nghị 1: Hoàn thiện về quản lý quỹ tiền mặt	71

3.2.2. Kiến nghị 2: Hoàn thiện về hệ thống sổ sách của Công ty:	73
2.3. Kiến nghị 3: Hoàn thiện về hình thức thanh toán	76
2.4.Kiến nghị 4: Ứng dụng phần mềm kế toán máy trong công tác kế toán	76
KẾT LUẬN	78

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán tiền mặt (VNĐ)	8
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán tiền mặt bằng ngoại tệ.....	11
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán tiền gửi Ngân hàng (VNĐ)	15
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ.....	17
Sơ đồ 1.5: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung.....	20
Sơ đồ 1.6 : Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký - Sổ cái:	22
Sơ đồ 1.7: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Chứng từ ghi sổ:	23
Sơ đồ 1.8: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Kế toán máy:.....	24
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty.....	28
Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty.....	29
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán bằng tiền mặt.....	32
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán vốn bằng tiền gửi Ngân hàng tại công ty.....	52

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 1: (Trích giấy báo nợ)	34
Biểu số 2: (Trích phiếu thu số 806).....	35
Biểu số 3: (Trích hóa đơn số 0001083).....	37
Biểu số 4: (Trích phiếu thu 810)	38
Biểu số 5: (Trích hóa đơn số 0000497).....	40
Biểu số 6: (Trích phiếu chi số 521).....	41
Biểu số 7: (Trích giấy đề nghị tạm ứng)	42
Biểu số 8: (Trích phiếu chi số 569).....	43
Biểu số 9.1: (Trích hóa đơn GTGT số 0000371)	45
Biểu số 9.2: (Trích Giấy đề nghị thanh toán).....	46
Biểu số 10: (Trích phiếu chi số 570).....	47
Biểu số 11: (Trích sổ Nhật ký chung)	48
Biểu số 12: (Trích sổ cái TK 111).....	49
Biểu số 13: (Trích sổ quỹ tiền mặt).....	50
Biểu số 14.1: (Trích hóa đơn GTGT số 0001062)	54
Biểu số 14.2: (Trích giấy báo có).....	55
Biểu số 15: (Trích giấy nộp tiền)	56
Biểu số 16: (Trích giấy báo có).....	57
Biểu số 17: (Trích hóa đơn số 0012206).....	59
Biểu số 18: (Trích Ủy nhiệm chi của Ngân hàng)	60
Biểu số 19: (Trích Giấy báo nợ của Ngân hàng)	61
Biểu số 20: (Trích ủy nhiệm chi)	63
Biểu số 21: (Trích Giấy báo nợ của Ngân hàng)	64
Biểu số 22: (Trích sổ Nhật ký chung)	65
Biểu số 23: (Trích sổ cái TK 112).....	66
Biểu số 24: (Trích sổ tiền gửi Ngân hàng).....	67
Biểu số 3.1: Bảng kiểm kê quỹ	72
Biểu số 3.2: Sổ Nhật ký thu tiền	74
Biểu số 3.3: Sổ Nhật ký chi tiền.....	75

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay, nền kinh tế thế giới phát triển ngày một mạnh hơn, kinh doanh là một trong những mục tiêu hàng đầu của mỗi quốc gia. Trước nhu cầu phát triển chung của nền kinh tế thế giới, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nền kinh tế Việt Nam đang có những bước chuyển mình rõ rệt và các doanh nghiệp Việt Nam cũng có những bước phát triển không ngừng nhằm đáp ứng xu thế hội nhập hiện nay.

Để giữ vững chỗ đứng của Doanh nghiệp trên thị trường, các nhà quản lý luôn phải có sự chuẩn bị, cân nhắc thận trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi phải có sự quản lý chặt chẽ về vốn đảm bảo cho việc sử dụng vốn một cách hiệu quả nhất, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ứ đọng vốn hoặc thiếu vốn trong kinh doanh từ đó đảm bảo hiệu quả kinh doanh một cách tối ưu nhất. Vì vậy không thể không nói đến vai trò của công tác hạch toán kế toán trong việc quản lý vốn, cũng từ đó, vốn bằng tiền đóng vai trò là cơ sở ban đầu, đồng thời theo suốt quá trình sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

Từ nhận thức trên trong thời gian thực tập tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH em đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu vốn bằng tiền và đã chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp là “ Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH ”.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung bài khóa luận của em gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về vốn bằng tiền và công tác kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH.

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự hướng dẫn nhiệt tình của Ban Giám đốc, các cán bộ phòng kế toán của công ty và Giáo viên hướng dẫn Phạm Thị Kim Oanh.

Vì trình độ còn hạn chế, thời gian có hạn nên bài khóa luận của em chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong sự góp ý của các thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Khái quát về công tác vốn bằng tiền

1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền

Đối với mỗi doanh nghiệp khi bước và hoạt động sản xuất kinh doanh vấn đề cần thiết là phải có một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp. Qua mỗi giai đoạn vận động, vốn không ngừng biến đổi cả về hình thái biểu hiện lẫn quy mô.

Trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, vốn bằng tiền là một bộ phận của vốn sản xuất kinh doanh thuộc tài sản lưu động, được biểu hiện dưới hình thái tiền tệ bao gồm: tiền mặt (TK 111), tiền gửi Ngân hàng (TK 112)

1.1.2. Đặc điểm vốn bằng tiền

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước chẳng hạn: lượng tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại...

1.1.3. Vai trò của vốn bằng tiền

- Vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, vì vậy vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư hàng hóa để sản xuất kinh doanh, quy mô vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp.

- Việc quản lý, sử dụng vốn bằng tiền là một khâu quan trọng nhất trong doanh nghiệp mà kế toán là công cụ hiệu quả nhất. Vì vậy, kế toán cần thu thập thường xuyên, liên tục xử lý kiểm tra, phân tích, cung cấp thông tin cho nhà quản lý doanh nghiệp để kịp thời đưa ra các quyết định đúng đắn.

1.1.4. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Tiền mặt phải được bảo quản trong két an toàn, chống mất trộm, chống cháy.
- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc hợp lệ.
- Việc sử dụng, chi tiêu vốn bằng tiền phải đúng mục đích, đúng chế độ.

1.1.5. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

- Phản ánh kịp thời các khoản thu chi vốn bằng tiền, thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu thường xuyên với thủ quỹ để đảm bảo giám sát chặt chẽ vốn bằng tiền.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp giải phóng nhanh tiền đang chuyển kịp thời.

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán kế toán vốn bằng tiền. Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch vốn bằng tiền.

1.1.6. Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền

Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất đó là đồng Việt Nam, có thể sử dụng ngoại tệ để ghi sổ nhưng đồng thời phải quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào Ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

- Trường hợp mua ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt, gửi Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 1112, TK 1122 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ sách TK1112, hoặc TK 1122

theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước - xuất trước, nhập sau - xuất trước, thực tế đích danh.

- Nhóm tài khoản có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì tùy theo từng trường hợp cụ thể sẽ được xử lý chênh lệch như sau:

+ Nếu chênh lệch phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) thì số lãi do tỷ giá được phản ánh vào TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính và lỗ do tỷ giá được phản ánh vào TK 635 – Chi phí tài chính.

+ Nếu chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (là giai đoạn trước hoạt động) thì số chênh lệch được phản ánh vào TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái.

+ Số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

- Đối với vàng bạc, kim khí, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí quý, đá quý:

+ Vàng bạc, kim khí quý, đá quý phải được theo dõi về số lượng, trọng lượng, quy cách phẩm chất và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng bạc, đá quý, kim khí quý nhập vào quỹ được tính theo giá thực tế (giá hóa đơn hoặc giá thanh toán).

+ Khi tính giá xuất vàng bạc, kim khí, đá quý có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền, nhập trước - xuất trước, nhập sau - xuất trước, thực tế đích danh.

1.2. Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ

1.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt tại quỹ

Kế toán tiền mặt cần tuân theo những nguyên tắc sau:

- Để hạch toán chính xác tiền mặt thì tiền mặt của doanh nghiệp phải được tập trung tại quỹ, mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Thủ quỹ không được nhờ người khác làm thay. Trong trường hợp cần thiết thì phải làm thủ tục ủy quyền cho người khác làm thay và phải được sự đồng ý của Giám đốc.

- Chỉ phản ánh vào TK 111 “ Tiền mặt”, số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt.

- Các khoản tiền mặt do Doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán nhờ các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt thì phải có đủ phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm tra số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt, nếu có chênh lệch thì thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

1.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt tại quỹ

- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)

- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)

- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)

- Giấy đề nghị thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)

- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 – TT)

...

- Phiếu thu: được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.

- Phiếu chi: được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ để xác định nhiệm vụ vật chất của người nhận tiền.

Phiếu thu, phiếu chi được kế toán lập từ 2 đến 3 liên in theo mẫu quy định sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và ký vào phiếu chuyển cho kế toán trưởng duyệt (và cả thủ trưởng đơn vị - đối chiếu với phiếu chi), sau đó chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ nhập xuất quỹ. Thủ quỹ giữ lại một liên để ghi sổ, một liên giao cho người nộp tiền (hoặc người nhận tiền), một liên lưu lại nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu, phiếu chi được thủ quỹ chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.

- Giấy đề nghị tạm ứng: là căn cứ để xét duyệt tạm ứng làm thủ tục nhập phiếu chi và xuất quỹ tạm ứng.

- Giấy đề nghị thanh toán tiền tạm ứng: là chứng từ liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng và các khoản đã chi của người nhận tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.

- Giấy đề nghị thanh toán: dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền: là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

1.2.3. Tài khoản sử dụng, kết cấu tài khoản

Tài khoản 111 – Tiền mặt, có 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 – Tiền Việt Nam : Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- Tài khoản 1112 – Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1113 – Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: phản ánh giá trị vàng bạc, kim khí, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.

) Kết cấu và nội dung phản ánh tài khoản Tiền mặt:*TK111**

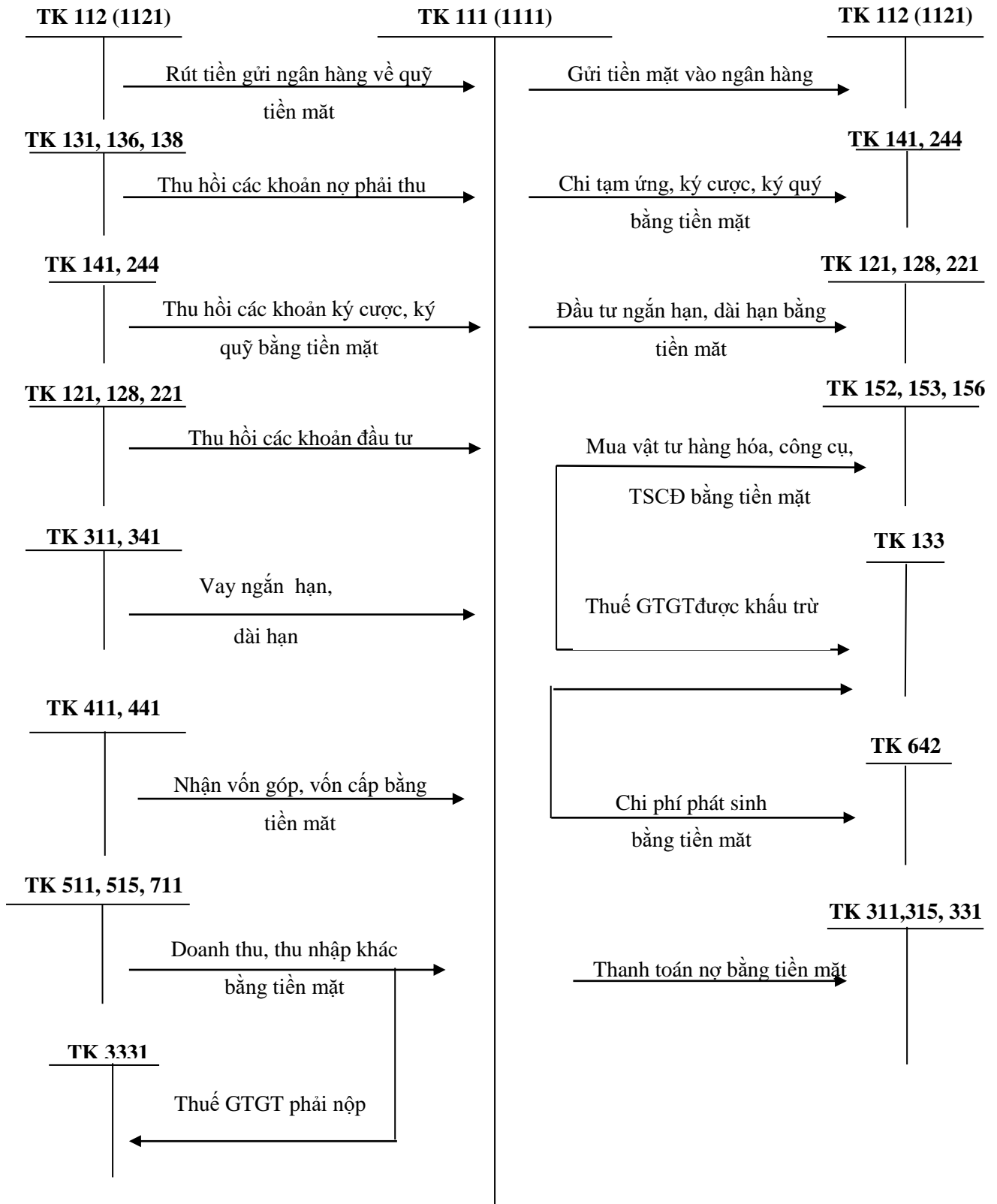
Bên Nợ	Bên Có
+ Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý nhập quỹ + Số tiền mặt thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê + Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).	+ Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý xuất quỹ. + Số tiền mặt thiếu ở quỹ phát hiện khi kiểm kê. + Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).
<u>Số Dư Nợ</u> : Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý tồn quỹ (Cuối kỳ hay đầu kỳ)	

1.2.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ

a, Kế toán tiền mặt Việt Nam đồng (VNĐ)

Kế toán tiền mặt VNĐ được thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán tiền mặt (VND)



b, Kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ

Một nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ, phải được hạch toán và ghi nhận ban đầu theo đơn vị tiền tệ đồng Việt Nam (VNĐ), việc quy đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam căn cứ vào tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch. Đồng thời phải ghi chép bằng ngoại tệ TK 007 “Ngoại tệ các loại”.

- **Kết cấu TK 007 – Ngoại tệ các loại:**

Nợ	TK 007 – Ngoại tệ các loại	Có
Ngoại tệ tăng trong kỳ		Ngoại tệ giảm trong kỳ
<u>SD:</u>		
	Ngoại tệ hiện có	

Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:

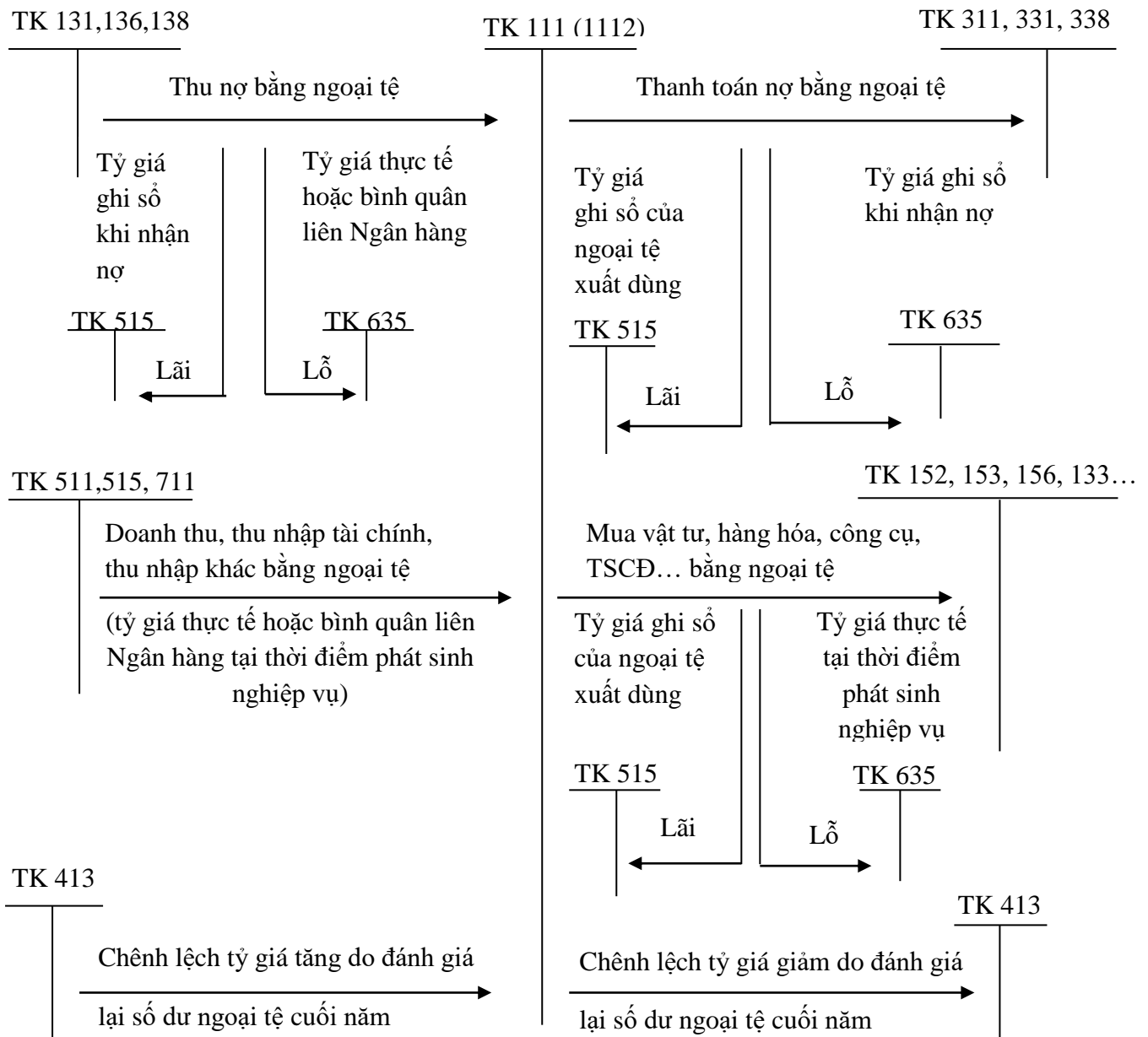
- Đối với TK thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hóa, tài sản cố định..., dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán, khi có phát sinh các nghiệp vụ bằng ngoại tệ đều phải luôn luôn ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.
- Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các tài khoản tiền, các tài khoản phải thu, phải trả được ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế. Các khoản chênh lệch tỷ giá (nếu có) của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào TK 515 hoặc TK 635.
- Các doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ bằng ngoại tệ có thể ghi sổ theo tỷ giá hạch toán các tài khoản tiền, phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua vào của Ngân hàng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế được hạch toán vào TK 413.

Kết cấu TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái:

TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái

<ul style="list-style-type: none"> - Chênh lệch tỷ giá giảm của vốn bằng tiền gốc ngoại tệ - Chênh lệch tỷ giá tăng các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ - Xử lý chênh lệch tỷ giá 	<ul style="list-style-type: none"> - Chênh lệch tỷ giá tăng của vốn bằng tiền vật tư, hàng hóa, nợ phải thu có gốc ngoại tệ - Chênh lệch tỷ giá giảm của vốn bằng tiền, vật tư, hàng hóa, nợ phải trả có gốc ngoại tệ - Xử lý chênh lệch tỷ giá
<p><u>SD:</u> Chênh lệch tỷ giá cần phải được xử lý</p>	<p><u>SD:</u> Chênh lệch tỷ giá còn lại</p>

Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán tiền mặt bằng ngoại tệ



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 – ngoại tệ các loại

Nợ	TK 007	Có
Thu nợ bằng ngoại tệ Doanh thu, thu nhập tài chính, thu nhập khác bằng ngoại tệ		Thanh toán nợ bằng ngoại tệ Mua vật tư, hàng hóa, công cụ, tài sản cố định.... bằng ngoại tệ

c, Kế toán tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý

Khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vàng bạc, kim khí quý, đá quý thì doanh nghiệp phản ánh vào TK 111 (1113). Do vàng bạc, đá quý kim khí quý có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ các thông tin như sau: ngày mua, mẫu mã, độ tuổi, giá thanh toán....

- Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý chỉ phản ánh vào TK tiền mặt khi doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí, đá quý.
- Khi phát sinh nghiệp vụ có vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì ghi sổ theo giá mua thực tế (giá hóa đơn hoặc giá thanh toán).
- Khi xuất vàng bạc, kim khí quý, đá quý có thể sử dụng phương pháp tính giá như bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước hoặc giá thực tế đích danh. Tuy nhiên do vàng bạc, kim khí, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp tính giá thực tế đích danh thường được sử dụng.
- Nếu có chênh lệch giữa giá xuất và giá thanh toán tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế thì được phản ánh vào TK 711” Thu nhập khác” hoặc TK 811” Chi phí khác”.
- Riêng vàng bạc, kim khí, đá quý nhận ký cược, ký quỹ nhập theo giá nào thì khi xuất hoàn trả lại phải theo giá đó và phải đếm số lượng, cân trọng lượng, giám định chất lượng trước khi niêm phong.

1.3. Tổ chức công tác kế toán tiền gửi Ngân hàng

1.3.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi Ngân hàng

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại)
- Căn cứ để hạch toán trên TK 112 “Tiền gửi ngân hàng” là giấy báo nợ, giấy báo có hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo chứng từ gốc như: ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản...
- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.
- Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi Ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.
- Với hóa đơn có giá trị trên 20 triệu đồng phải thanh toán bằng chuyển khoản
- Trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (lãi tỷ giá) hoặc vào bên nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (lỗ tỷ giá).
- Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:
 - + Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1122
 - + Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền

1.3.2. Chứng từ hạch toán Tiền gửi Ngân hàng

- Giấy báo Nợ, Giấy báo Có của Ngân hàng.
- Bản sao kê của Ngân hàng (kèm theo các chứng từ gốc có liên quan: séc chuyển khoản, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi....)
- Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi

1.3.3. Tài khoản sử dụng, kết cấu tài khoản

*) Tài khoản sử dụng:

Để phản ánh tình hình biến động về tiền gửi kế toán sử dụng TK 112 – tiền gửi Ngân hàng. TK 112 dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại các Ngân hàng và các công ty tài chính.

TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng, có 3 tài khoản cấp 2:

- TK 1121 – Tiền Việt Nam: phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- TK 1122 – Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- TK 1123 – Vàng bạc, kim khí, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng.

***) Kết cấu và nội dung phản ánh tài khoản Tiền gửi Ngân hàng:**

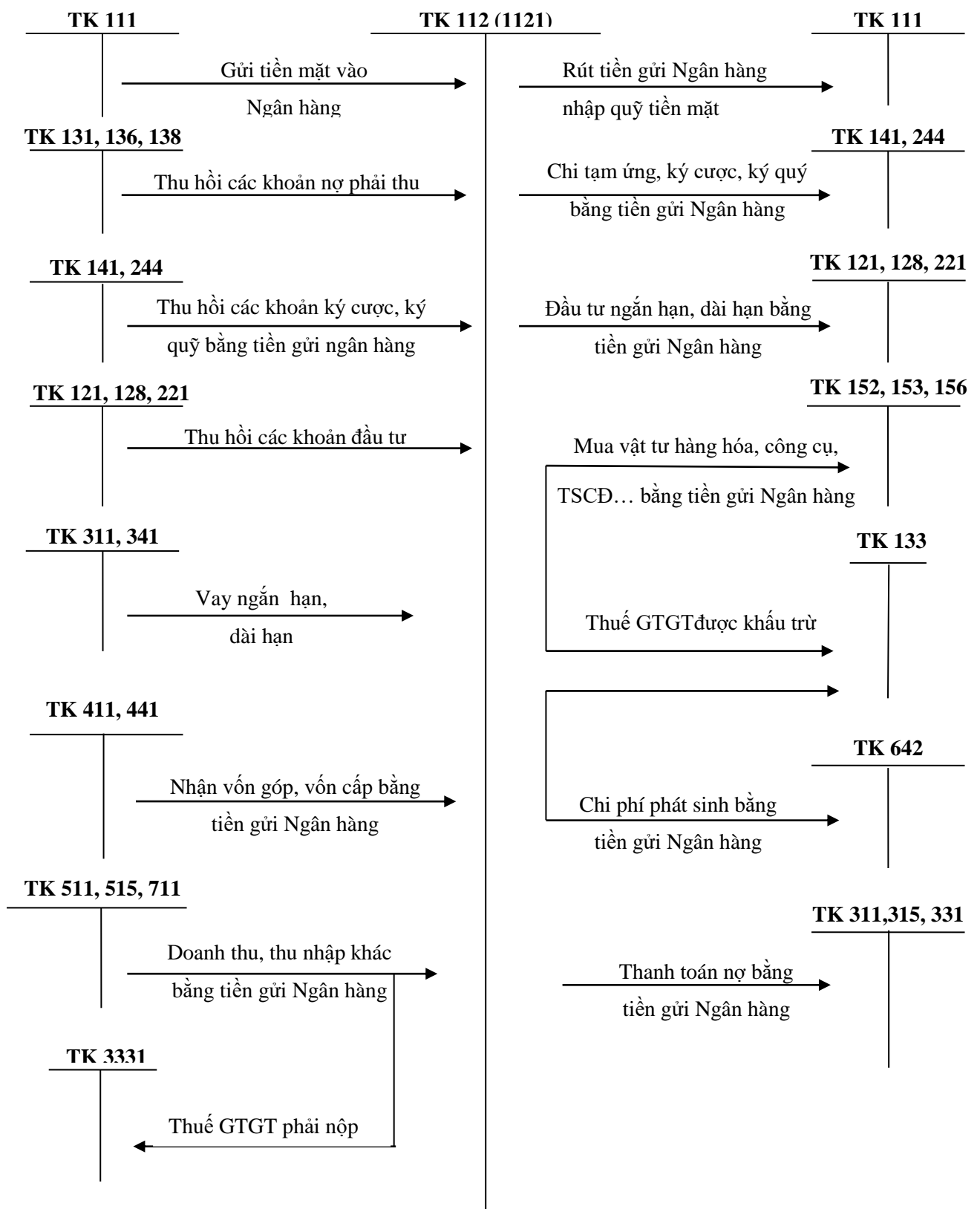
TK 112

Bên Nợ	Bên Có
<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản tiền DN gửi vào ngân hàng. - Số chênh lệch thừa chưa rõ nguyên nhân. - Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản tiền DN rút ra từ ngân hàng. - Khoản chênh lệch thiếu chưa rõ nguyên nhân. - Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.
<ul style="list-style-type: none"> - <u>Dư Nợ</u> : Số tiền DN hiện đang gửi tại Ngân hàng, Kho bạc, các công ty tài chính. 	

1.3.4. Phương pháp hạch toán kế toán Tiền gửi Ngân hàng

a, Kế toán Tiền gửi Ngân hàng bằng tiền Việt Nam

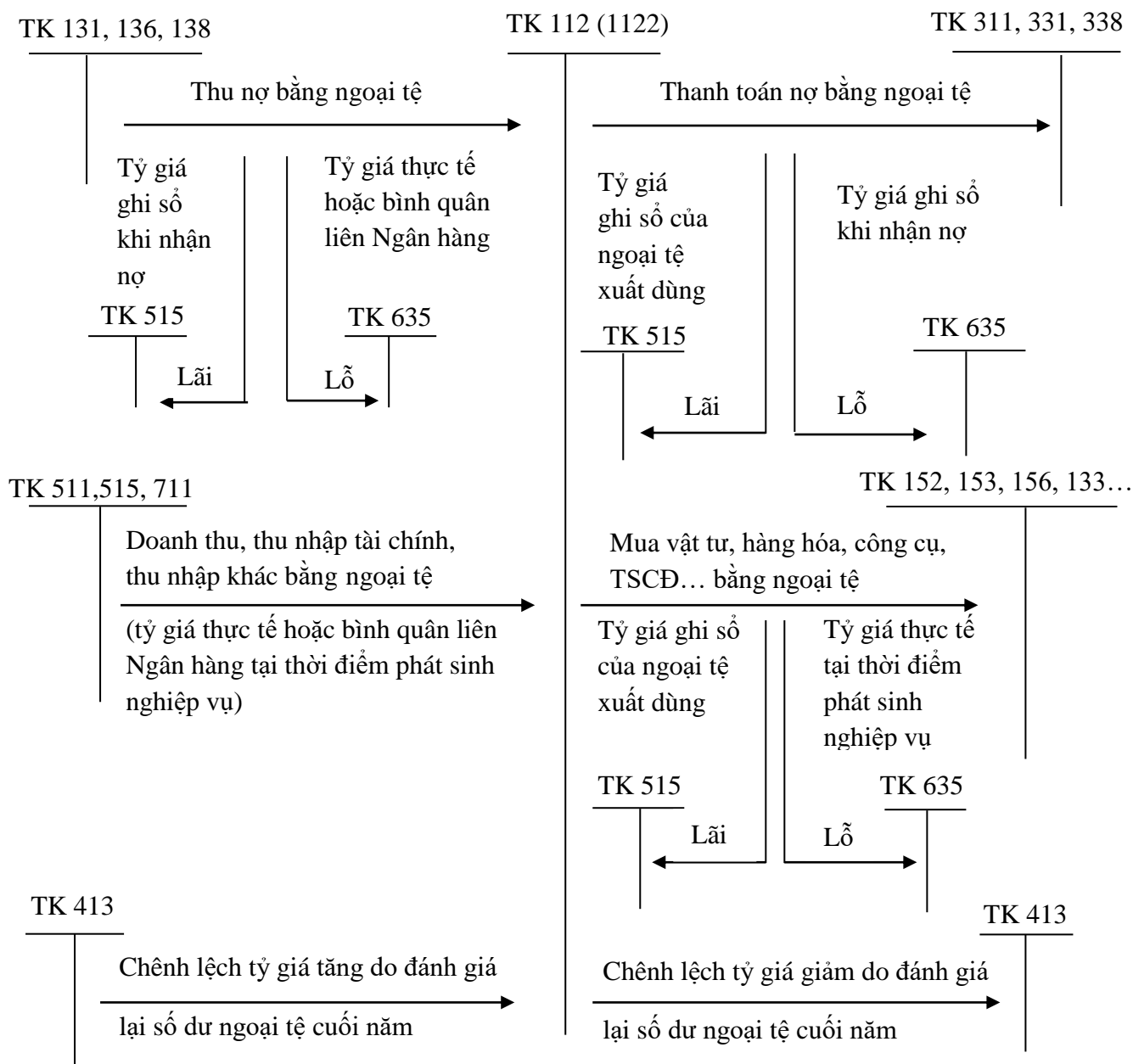
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán tiền gửi Ngân hàng (VNĐ)



b, Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.
- Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước - xuất trước, nhập sau - xuất trước, thực tế đích danh.
- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp vừa sản xuất kinh doanh vừa có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá).
- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132).
- Kế toán thực hiện tương tự phần kế toán thu chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 – ngoại tệ các loại

Nợ	TK 007	Có
Thu nợ bằng ngoại tệ Doanh thu, thu nhập tài chính, thu nhập khác bằng ngoại tệ		Thanh toán nợ bằng ngoại tệ Mua vật tư, hàng hóa, công cụ, TSCĐ.... bằng ngoại tệ

1.4. Sổ kế toán và các hình thức tổ chức sổ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

1.4.1. Sổ kế toán

1.4.1.1 Khái niệm

- Về mặt lý thuyết: Sổ kế toán là biểu hiện vật chất của phương pháp tài khoản và ghi chép trên sổ là sự biểu hiện nguyên lý của phương pháp ghi sổ kép.
- Về mặt ứng dụng: Sổ kế toán là phương tiện vật chất cần thiết để người làm kế toán ghi chép, phản ánh một cách có hệ thống các thông tin kế toán theo thời gian cũng như theo từng đối tượng.

1.4.1.2. Chu trình kế toán trên sổ kế toán

1.4.1.2.1. Mở sổ kế toán:

- Sổ kế toán quy định mở vào thời điểm đầu niên độ, đơn vị kế toán phải mở đủ số lượng sổ, loại sổ cần mở theo nội dung, kết cấu của hình thức sổ nhất định. Các sổ mở cần đăng ký với cơ quan thuế và tài chính: Sổ quyền phải có dấu giáp lai giữa 2 trang sổ liền nhau, phải đăng ký số trang sổ mở và đóng thêm nếu thiếu khi sử dụng.
- Căn cứ mở sổ thường là căn cứ bảng cân đối kế toán đầu năm (nếu đơn vị mới thành lập) hoặc dựa vào thực tế sổ sử dụng năm trước có kết hợp sự thay đổi bổ sung trong niên độ mở sổ.
- Sổ mở được dùng trong suốt niên độ theo thông lệ quốc tế, niên độ sử dụng sổ sách mở là 12 tháng gồm 365 ngày. Việt Nam quy định niên độ tài chính để mở sổ là 12 tháng kể từ ngày 01/01/N đến 31/12/N.
- Cuối sổ phải có các chữ ký quy định tính hợp pháp của sổ mở cũng như số liệu được ghi vào đó trong suốt niên độ.

1.4.1.2.2. Kỹ thuật ghi sổ kế toán:

- Ghi đúng theo nội dung, kết cấu, tác dụng của mỗi loại sổ đã quy định khi mở sổ.
- Số liệu ghi trên sổ phải chỉ rõ căn cứ chứng từ của nghiệp vụ hoặc ghi rõ nội dung số liệu chuyển sổ từ đâu.
- Số liệu ghi trên sổ phải rõ, sạch, và ghi liên tục, không được cách dòng để tránh điền thêm thông tin vào sổ.
- Việc ghi sổ phải được thực hiện liên tục trong niên độ, khi chuyển sang sổ do chưa kết thúc kỳ hạch toán chưa kết thúc niên độ thì phải ghi rõ, " cộng mang sang" ở trang trước và ghi "cộng trang trước" ở trang tiếp liền sau.

- Phải tuân thủ nguyên tắc ghi về nội dung cũng như phương pháp ghi sổ.

1.4.1.2.4. Kỹ thuật khóa sổ kế toán:

- Khóa sổ kế toán thường được thực hiện vào ngày cuối cùng của niên độ tài chính. Giữa các kỳ báo cáo và xác định kết quả kinh doanh (tháng, quý, 6 tháng) trong niên độ kế toán cũng có thể tạm cộng sổ, kết dư tài khoản sổ (nếu có), để kiểm tra số liệu trên các báo cáo cần thiết theo yêu cầu.
- Trước khi khóa sổ kế toán cần thực hiện các công việc ghi sổ, điều chỉnh, kiểm tra đối chiếu cần thiết để xác định đúng các chỉ tiêu báo cáo cho toàn niên độ.
- Khi khóa sổ ta tiến hành cộng sổ, tính số dư trên tài khoản, kiểm tra độ chính xác của số liệu sau đó thực hiện bút toán khóa sổ : chuyển cột của số dư tài khoản.

1.4.2. Các hình thức tổ chức sổ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

Tùy theo quy mô, loại hình và điều kiện hoạt động mà các doanh nghiệp lựa chọn hình thức sổ kế toán cho phù hợp. Hiện nay theo quyết định 48/BTC, các doanh nghiệp vừa và nhỏ được áp dụng một trong bốn hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán Nhật ký sổ cái
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.4.2.1. Hình thức Sổ Nhật ký chung:

*) Trình tự ghi sổ:

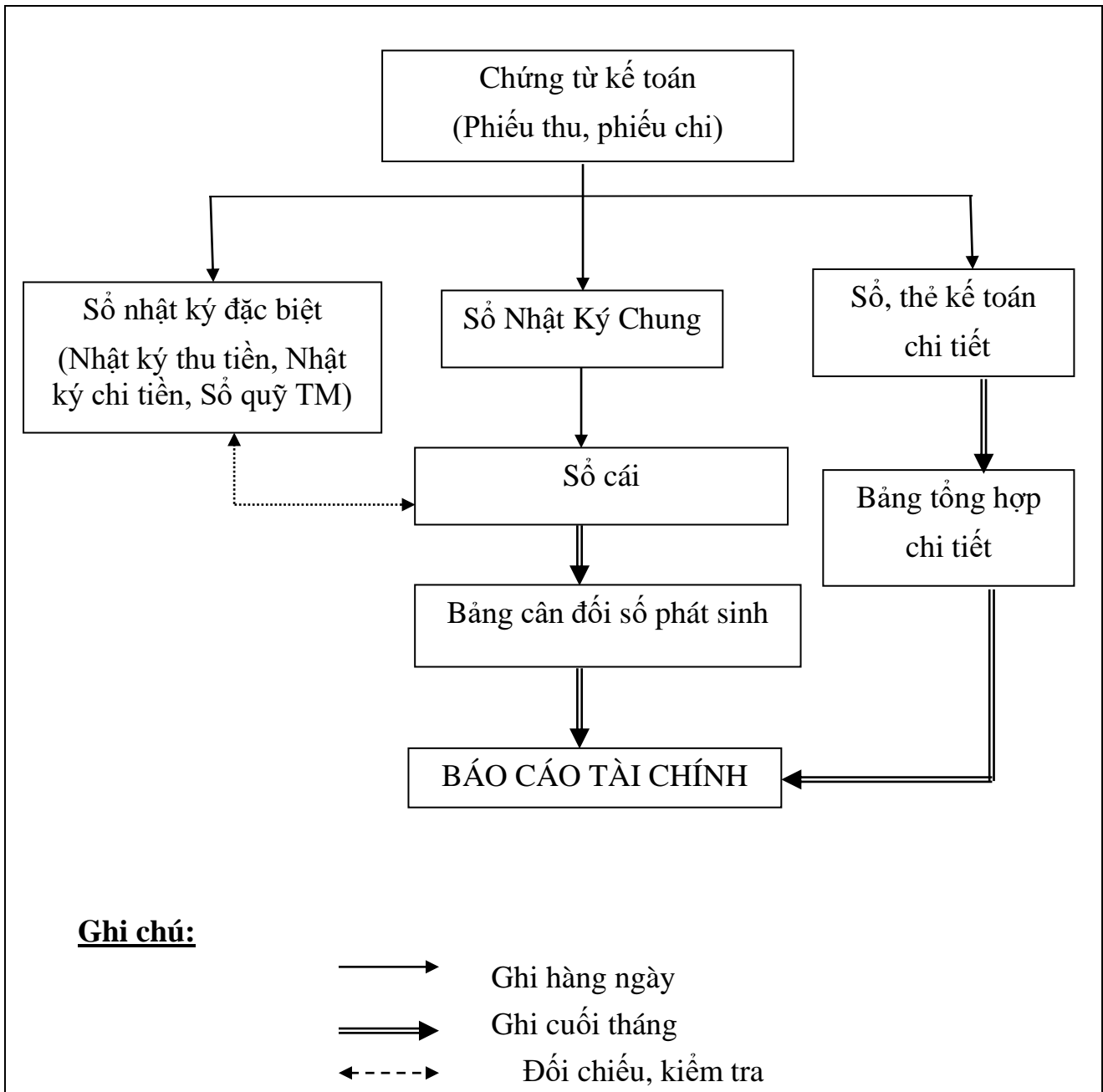
Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh sẽ được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

*) Các loại sổ sách áp dụng:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ Cái
- Sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết

*) Sơ đồ luân chuyển chứng từ

Sơ đồ 1.5: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung



1.4.2.2. Hình thức Sổ Nhật ký – sổ cái

*) Trình tự ghi sổ:

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

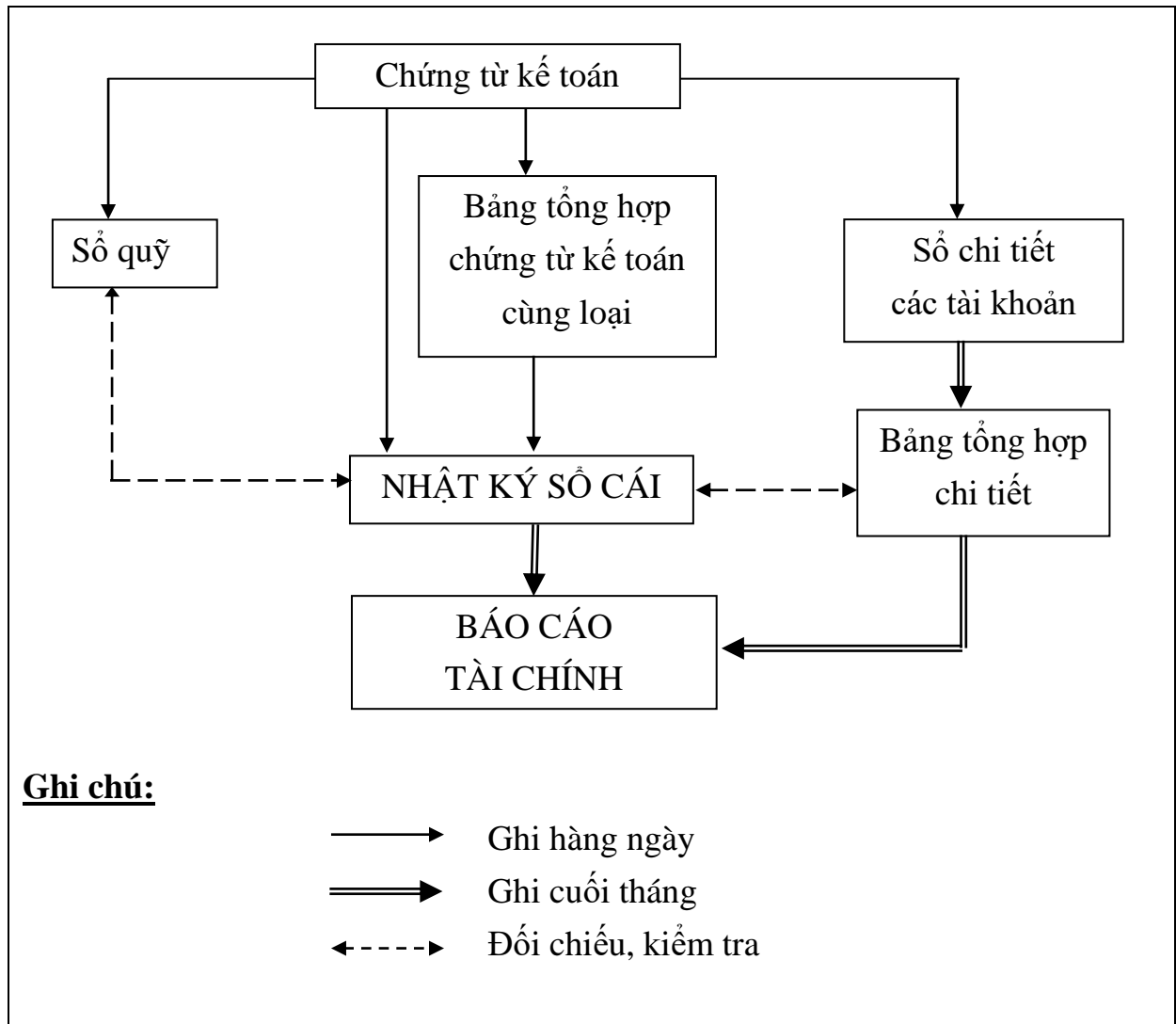
Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký - Sổ Cái, được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

*) Các loại sổ sách áp dụng:

- Nhật ký - Sổ cái
- Sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết

*) Sơ đồ luân chuyển chứng từ:

Sơ đồ 1.6 : Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký - Sổ cái:



1.4.2.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

*) Trình tự ghi sổ:

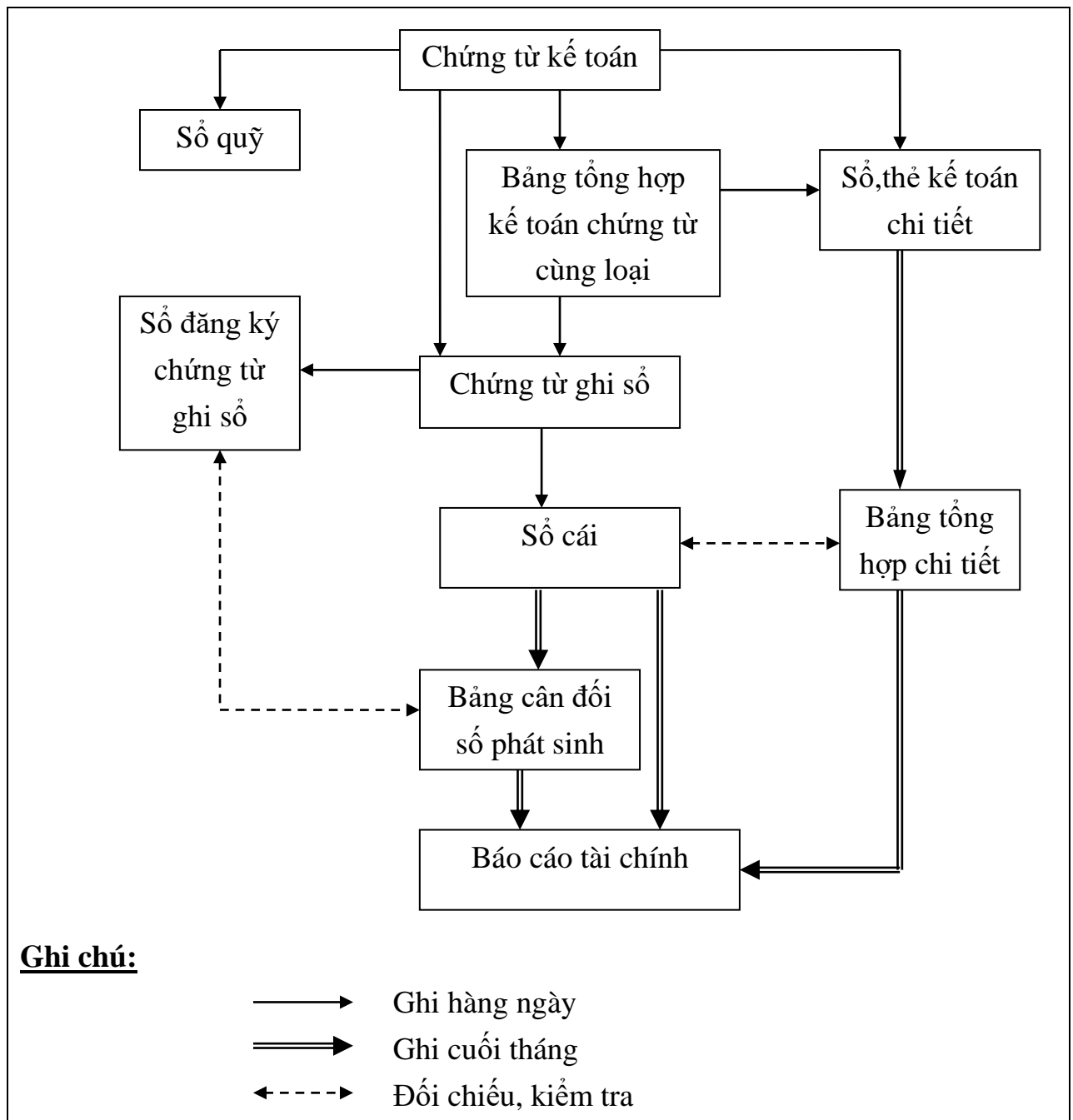
Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ cái. Các Chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

*) Các loại sổ sách áp dụng:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

*) Sơ đồ luân chuyển chứng từ:

Sơ đồ 1.7: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Chứng từ ghi sổ:



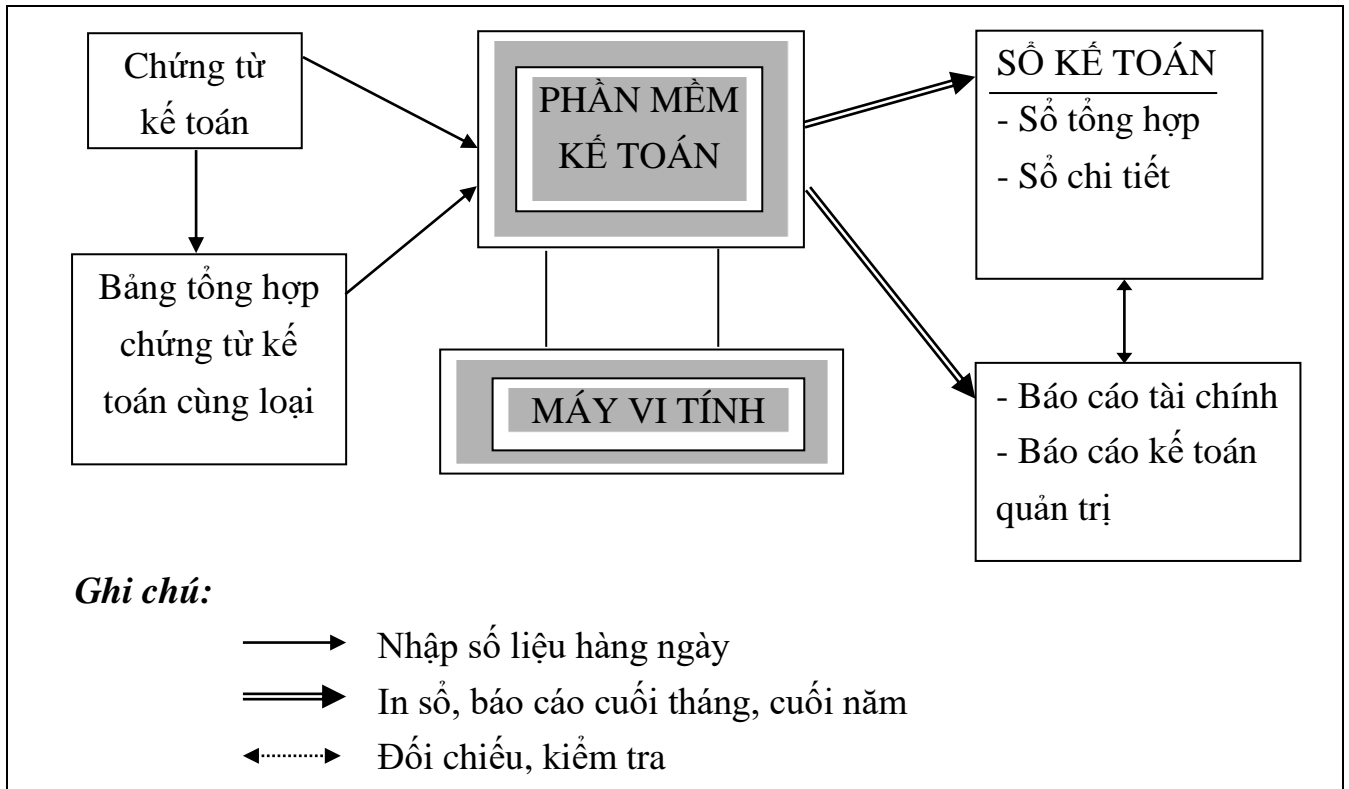
1.4.2.4. Hình thức Kế toán máy

*) Trình tự ghi sổ:

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính, thực tế đó là quá trình vi tính hoá các thao tác trên sổ sách chứng từ. Bởi vì các sổ sách chứng từ đã được mô phỏng trên phần mềm máy tính. Sau khi các số liệu đã được nhập vào máy, phần mềm kế toán sẽ tự động kiểm tra, khớp các số liệu và nhập vào các sổ kế toán chi tiết hoặc tổng hợp cần thiết.

*) Sơ đồ luân chuyển chứng từ:

Sơ đồ 1.8: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Kế toán máy:



CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH

2.1. Khái quát chung về chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty

DHLOGISTICS CO.,LTD là một công ty chuyên về giao nhận vận tải. Công ty được đào tạo để hiểu nhu cầu của quý khách hàng theo nhiều cách khác nhau. Với dịch vụ hỗ trợ toàn diện khách hàng, công ty làm đơn giản hóa quá trình vận chuyển cũng như tiết kiệm tối đa chi phí cho khách hàng. Mục tiêu lớn nhất của công ty là trở thành một trong những đơn vị cung cấp dịch vụ logistics lớn nhất Việt Nam và vươn ra thế giới thông qua mạng lưới đại lý rộng khắp. Tham vọng của chúng tôi gắn liền với khẩu hiệu “Tạo giải pháp, giao kết quả” *“CREATING SOLUTIONS, DELIVERING REDULTS”*.

Với mục tiêu và tham vọng như vậy, công ty đã tìm hiểu kỹ càng và ra quyết định thành lập thêm chi nhánh tại Hải Phòng. Năm 2009, chi nhánh công ty TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH được thành lập với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp có trụ sở tại P1T7 Tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng. Hiện nay, DH đã trở thành doanh nghiệp vận tải hàng hóa có tên tuổi trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

*) Một số thông tin về công ty:

Công ty TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH

Tên công ty viết tắt: DH LOGISTICS CO,LTD

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà N15, tổ 91 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh công ty TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH

Địa chỉ chi nhánh: Phòng 1, tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ giao dịch: Phòng 510, tòa nhà TD Business Centre, Lô 20A Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mã số thuế: 0102897678-001

Điện thoại: 031550998/**Fax:** 0313614785**Mã số doanh nghiệp:** Số 0102897678-001 cấp ngày 02 tháng 12 năm 2009 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng**2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH**

Trong dự thảo điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty có nêu lên các lĩnh vực hoạt động như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
3	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
4	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
5	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
6	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
7	Hoạt động dịch vụ khác liên quan đến vận tải - Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Môi giới thuê tàu biển; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Dịch vụ logistics	5229
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
10	Chuyên phát (chỉ được hoạt động khi được cơ quan có thẩm quyền Nhà nước cấp phép)	5320
11	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) - Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931
12	Vận tải hành khách đường bộ khác - Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932

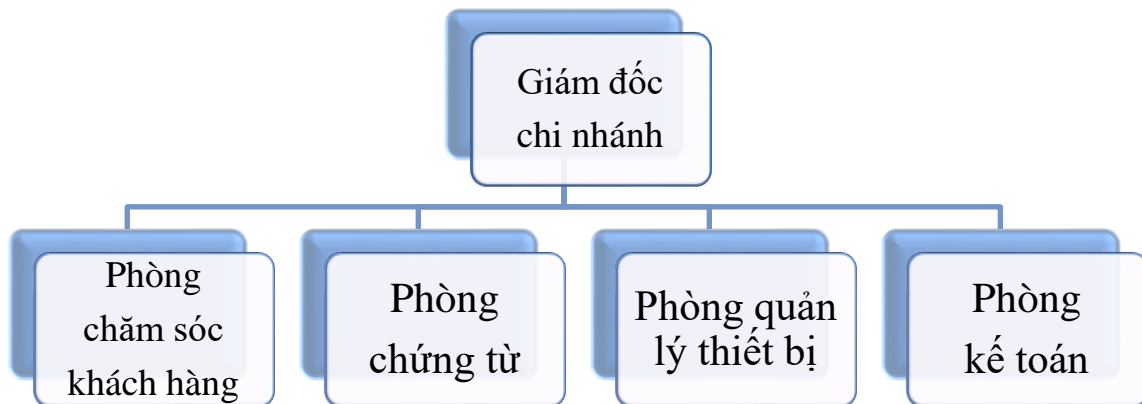
13	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
14	Đại lý, môi giới, đấu giá - Chi tiết: đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa	4610
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân phối vào đâu - Chi tiết: Ủy thác mua bán hàng hóa	8299

Hiện tại công ty xúc tiến các hoạt động sau:

- Hoạt động giao nhận hàng hoá: Công ty nhận vận chuyển và giao hàng hoá cho tất cả các công ty trong nước khi có nhu cầu vận chuyển.
- Hoạt động vận tải đa phương thức:
 - + Dịch vụ vận tải đường biển
 - + Dịch vụ vận tải hàng không
 - + Dịch vụ vận tải bằng đường bộ
 - + Dịch vụ vận tải container bằng đường sắt
 - + Dịch vụ gom hàng cho người mua
 - + Dịch vụ cho thuê kho, đóng gói và phân phối
 - + Dịch vụ Sea-Air combined
- Đại lý bảo hiểm hàng hóa: Để cung cấp sự bảo đảm toàn diện chống lại sự mất mát hư hỏng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển, công ty thay mặt khách hàng mua bảo hiểm cho hàng hóa.

2.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty



Như sơ đồ trên ta thấy, cơ cấu tổ chức của công ty là một hệ thống được liên kết chặt chẽ, khoa học. Đứng đầu công ty là Giám đốc, dưới Giám đốc là các phòng ban.

Theo mô hình quản lý trên thì các vấn đề phát sinh trong các bộ phận chức năng sẽ do cán bộ phụ trách chức năng quản lý. Giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với các vấn đề chung của công ty, giám đốc sẽ là người đưa ra phương hướng giải quyết cuối cùng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

+ **Phòng chăm sóc khách hàng:** Đây là phòng có chức năng liên lạc với đại lý, khách hàng để thu xếp các lô hàng nhập khẩu bằng đường hàng không và đường biển; thông báo cho đại lý, khách hàng thông tin về tàu bỏ chuyến hoặc bị trễ; phát hành thông báo thu và chi cho khách hàng và đại lý; gửi chứng từ và giải quyết vấn đề...

+ **Phòng chứng từ:** làm các chức năng như: giao nhận chứng từ ở các hãng tàu, cảng; lưu trữ chứng từ, hóa đơn cần thận; làm chứng từ; hỗ trợ đóng mở container khi được yêu cầu.

+ **Phòng quản lý thiết bị:** phụ trách các công tác bảo trì, bảo dưỡng, lắp đặt hệ thống, máy móc, thiết bị, các cơ sở vật chất

+ **Phòng kế toán:** chịu trách nhiệm về các khoản chi của công ty và các khoản thu từ khách hàng. Nhận và kiểm tra chứng từ: tổng phí, giá bán, điều kiện thanh toán, đối tượng xuất hóa đơn, hoạch toán đầy đủ các nghiệp vụ kế

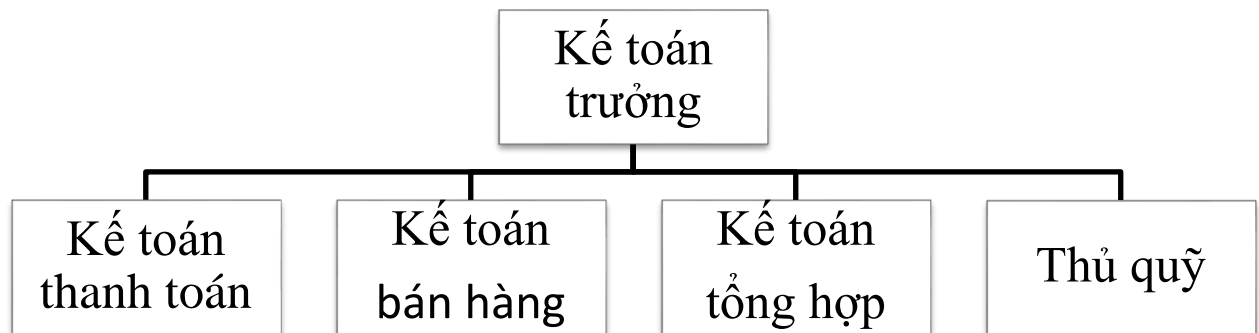
toán phát sinh, báo cáo các số liệu chính xác định kỳ, chi tạm ứng cho nhân viên giao nhận hoàn thành công tác.

2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH

2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH

Căn cứ vào đặc điểm sản xuất kinh doanh, công ty tổ chức bộ máy kế toán để đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành công việc theo hình thức tập trung. Theo mô hình này, toàn Công ty tổ chức một phòng kế toán làm nhiệm vụ tổng hợp và hạch toán chi tiết, lập báo cáo kế toán, phân tích hoạt động kinh tế, kiểm tra công tác kế toán của toàn Công ty. Trong đó kế toán trưởng quản lý và điều hành trực tiếp các kế toán viên. Các nhân viên kế toán có nhiệm vụ hạch toán chi tiết, hạch toán tổng hợp, lập báo cáo kế toán đồng thời phân tích hoạt động kinh tế và kiểm tra công tác kế toán công ty.

Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty



Theo mô hình trên, chức năng và nhiệm vụ của từng người như sau:

- **Kế toán trưởng:** Giúp việc cho Giám đốc bao quát chung toàn bộ tình hình tài chính. Bên cạnh đó trưởng phòng tài chính còn thường xuyên kiểm tra việc ghi chép ban đầu, báo cáo quyết toán theo quy định, tổ chức bảo quản hồ sơ tài liệu theo chế độ lưu trữ. Ngoài ra các trưởng phòng còn có nhiệm vụ thông tin hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy để điều hành, kiểm tra bộ máy kế toán, chịu trách nhiệm về nghiệp vụ chuyên môn kế toán tài chính của công ty.

- **Kế toán thanh toán:** theo dõi công nợ của khách hàng, các khoản thanh toán liên quan đến tiền mặt, tiền gửi, kê khai thuế VAT đầu vào, thuế VAT đầu ra của công ty.

- **Kế toán bán hàng:** theo dõi các khoản phải thu, tình hình thu tiền và tình trạng công nợ của khách hàng, ghi chép những nghiệp vụ liên quan đến hóa đơn bán hàng

- **Kế toán tổng hợp:** theo dõi các vấn đề liên quan đến vấn đề tình hình tài chính tổng hợp số liệu do các kế toán của từng bộ phận cung cấp để vào sổ cái, lập báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

- **Thủ quỹ:** theo dõi quỹ tiền mặt của công ty. Căn cứ vào các chứng từ thu, chi, thực hiện toàn bộ các nghiệp vụ thu chi liên quan đến tiền mặt. Kết hợp chặt chẽ với kế toán thanh toán trong việc quản lý số tiền mặt tồn quỹ. Báo cáo kịp thời tình hình tồn quỹ cho ban lãnh đạo khi có yêu cầu.

2.1.4.2. Hình thức tổ chức hệ thống sổ sách kế toán áp dụng tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH

+ Chế độ kế toán:

- Bộ máy kế toán tại công ty TNHH DH được tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được gửi về phòng Kế toán để kiểm tra xử lý và ghi sổ kế toán.

- Hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán của công ty áp dụng theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/9/2006 của bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ Các phương pháp kế toán:

- Phương pháp hạch toán thuế: công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- + Hình thức ghi sổ kế toán: Để đáp ứng được yêu cầu quản lý, tạo điều kiện cho công tác hạch toán được thuận lợi, công ty đã áp dụng hình thức kế toán “**Nhật Ký Chung**”. Theo hình thức này, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tập hợp từ chứng từ gốc, sau đó kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung theo thứ tự thời gian. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan. Cuối tháng, quý, năm cộng số liệu trên sổ Cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH

Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền tại công ty:

- Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động tồn tại dưới hình thức tiền tệ.

Đặc trưng cơ bản của vốn bằng tiền là tính thanh khoản cao. Do vậy, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu thanh toán, thực hiện mua sắm trang thiết bị hay các chi phí của công ty.

- Vốn bằng tiền của công ty sử dụng chủ yếu là tiền Việt Nam đồng.

- Vốn bằng tiền của công ty sử dụng chủ yếu 2 tài khoản:

+ Tiền mặt tại quỹ (TK 1111)

+ Tiền gửi ngân hàng (TK 1121)

2.2.1. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại quỹ tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH:

Tiền mặt tại quỹ của Công ty chủ yếu dùng để chi trả cho các hoạt động tạm ứng cho nhân viên, trả lương cho công nhân viên, mua nguyên, nhiên vật liệu, thanh toán các khoản nợ phải trả và các khoản thu từ việc bán hàng, thu hồi các khoản nợ tiền mặt.

2.2.1.1. Tài khoản sử dụng: Kế toán sử dụng TK 1111

2.2.1.2. Chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng:

- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)

- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)

- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)

- Giấy đề nghị thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)

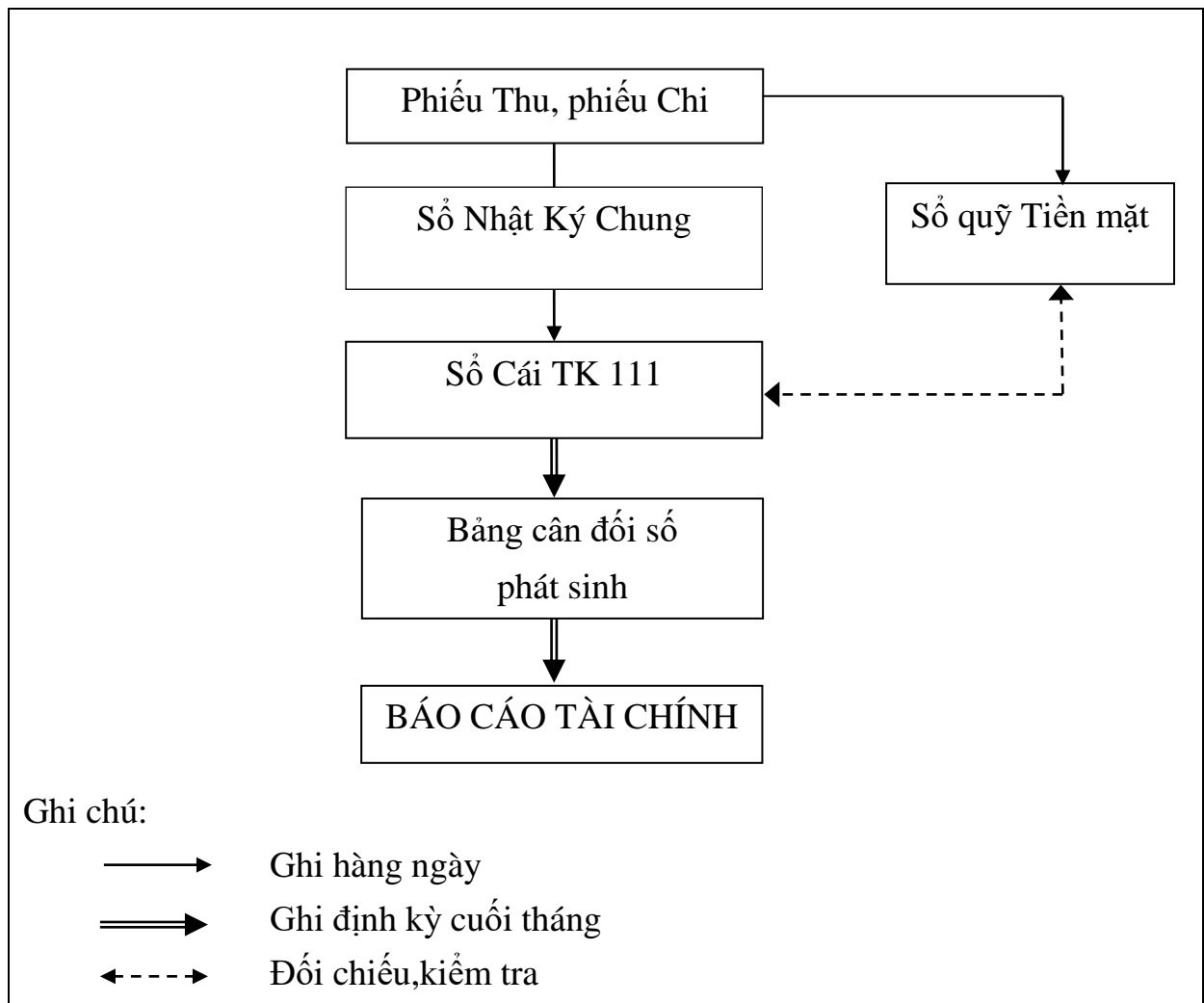
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)

- Sổ quỹ tiền mặt (Mẫu số S05a-DNN)

- Sổ cái TK 111 (Mẫu số S03b-DNN)

- Sổ nhật ký chung (Mẫu số S03a-DNN)

...

2.2.1.3. Trình tự hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ:**Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán bằng tiền mặt****2.2.1.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ:**

Từ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kế toán sẽ:

- + Viết phiếu thu, phiếu chi
- + Căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ quỹ tiền mặt.
- + Từ sổ Nhật ký chung sẽ lập sổ cái TK 111
- + Cuối kỳ, căn cứ vào các số liệu từ sổ cái TK 111 sẽ vào bảng cân đối tài khoản, báo cáo tài chính

2.2.1.5. Ví dụ minh họa:

Trong tháng 12/2016, tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH phát sinh một số nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt tại quỹ sau:

Nghiệp vụ 1: Ngày 2/12/2016, Phạm Thanh Hương rút tiền gửi tại ngân hàng TMCP Á Châu nhập quỹ tiền mặt. Số tiền 300.000.000 đồng

Kế toán định khoản:

Nợ TK 1111 : 300.000.000

Có TK 1121 : 300.000.000

Căn cứ vào Giấy báo nợ (Biểu số 1), kế toán sẽ tiến hành lập phiếu thu số 806 (Biểu số 2)

Từ phiếu thu, kế toán sẽ ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 13) đồng thời vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 11). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán sẽ ghi vào Sổ cái TK 111 (Biểu số 12). Cuối năm, tổng hợp số liệu lập Bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính.

Biểu số 1: (Trích giấy báo nợ)



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

Chi nhánh: ACB – PGD TD PLAZA

GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 02-12-2016

Mã GDV: HANHBHPLZ

Mã KH: 861656

Kính gửi: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
MST: 0102897678-001

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 126818829

Số tiền bằng số: 300.000.000 VND

Số tiền bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn.

Nội dung: Phạm Thanh Hương rút tiền mặt từ tài khoản chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH

Giao dịch viên

Bùi Thị Hạnh

Kiểm soát

Phạm Thu Thảo

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Biểu số 2: (Trích phiếu thu số 806)

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
 Phòng 1, tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông,
 Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số 01 - TT
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 2 tháng 12 năm 2016

Số: PT 806

Nợ: 1111

Có: 1121

Họ và tên người nộp tiền: Phạm Thanh Hương

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lí do thu: Rút tiền gửi tại ngân hàng TMCP Á Châu nhập quỹ tiền mặt

Số tiền: 300.000.000 đồng

Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc.

Ngày 02 tháng 12 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nộp
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

Nguyễn Thu Hương

Phạm Thanh Hương

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Ba trăm triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ:.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Nghiệp vụ 2: Ngày 5/12/2016, thu phí lưu vở PC/HAI/2016552K của công ty TNHH Quốc tế Sao Bắc theo hóa đơn số 0001083.Số tiền 6.008.640 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 111 : 6.008.640

Có TK 511 : 5.462.400

Có TK 3331 : 546.240

Khi thu tiền bán hàng Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải đã lập hóa đơn GTGT số 0001083 (Biểu số 3) thành ba liên: liên 1 lưu tại sổ, liên 2 giao cho khách hàng (hóa đơn đỏ), liên 3 lưu hành nội bộ

Căn cứ vào hóa đơn kế toán lập phiếu thu số 810 (Biểu số 4). Sau đó thủ quỹ làm nhiệm vụ nhập quỹ

Căn cứ vào hóa đơn 0001083, phiếu thu số 826 kế toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 11) và sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 13), từ Nhật ký chung vào sổ cái TK 111(Biểu số 12). Cuối năm, tổng hợp số liệu lập Bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính.

Biểu số 3: (Trích hóa đơn số 0001083)

HÓA ĐƠN Mẫu số: 01GTKT3/001 GIÁ TRỊ GIA TĂNG Kí hiệu: DH/16P (Liên 3) Số: 0001083 Ngày 5/12/2016					
Đơn vị bán hàng: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH					
MST: 0102897678-001					
Địa chỉ: Phòng 1, Tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Điện thoại: Fax:.....					
Số tài khoản:.....					
Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Hoàng Hiệp					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Quốc tế Sao Bắc					
MST: 5700397078					
Địa chỉ: Số 7 Lê Quý Đôn, Hạ Long, Quảng Ninh					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	B/L: PC/HAI/2016552K Phí lưu vớ	Bộ	1	5.462.400	5.462.400
Cộng tiền hàng:					
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		546.240
Tổng cộng tiền thanh toán:					6.008.640
Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu, không trăm linh tám nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng chẵn.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
Nguyễn Hoàng Hiệp		Nguyễn Việt Lợi		Nguyễn Tiến Dũng	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Biểu số 4: (Trích phiếu thu 810)

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
Phòng 1, tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông,
Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số 01 - TT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 5 tháng 12 năm 2016

Số: PT 810

Nợ: 1111

Có: 511

Có: 3331

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Hoàng Hiệp
Địa chỉ: Công ty TNHH Quốc tế Sao Bắc
Lí do thu: Thu phí lưu vở (240) PC/HAI/2016552K
Số tiền: 6.008.640
Bằng chữ: Sáu triệu không trăm linh tám nghìn sáu trăm bốn mươi đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc.

Ngày 05 tháng 12 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nộp
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Nguyễn Tiên Dũng

Nguyễn Thu Hương

Nguyễn Hoàng Hiệp

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Sáu triệu, không trăm linh tám nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ:.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Nghiệp vụ 3: Ngày 1/12/2016, thanh toán tiền localcharge hàng consol BL 28011983330 theo hóa đơn số 0000497. Số tiền 2.567.070 đồng

Kế toán định khoản:

Nợ TK 154 : 2.333.700

Nợ TK 133 : 233.370

Có TK 111 : 2.567.070

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000497 (Biểu số 5), kế toán lập phiếu chi số 521(Biểu số 6)

Căn cứ vào phiếu chi số 0000497 có đầy đủ chữ ký xác nhận của các bên liên quan, kế toán lập sổ Nhật ký chung (Biểu số 11) và sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 13), từ sổ Nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK 111(Biểu số 12)

Cuối tháng, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.

Biểu số 5: (Trích hóa đơn số 0000497)

<p>HÓA ĐƠN Mẫu số: 01GTKT3/001 GIÁ TRỊ GIA TĂNG Kí hiệu: MO/16P (Liên 2) Số: 0000497 Ngày 1/12/2016</p>					
<p>Đơn vị bán hàng: Chi nhánh giao dịch công ty TNHH MOL logistics Việt Nam MST: 0101161451 Địa chỉ: Lô B5, B6 Khu Công Nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, Xã Song Khê, Bắc Giang Điện thoại: Fax:..... Số tài khoản:.....</p>					
<p>Họ và tên người mua hàng: Tên đơn vị: Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH MST: 0102897678-001 Địa chỉ: Phòng 1, Tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng, Việt Nam Hình thức thanh toán: TM</p>					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Localcharge hàng consol BL 28011983330		1	2.333.700	2.333.700
Cộng tiền hàng:					2.333.700
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		233.370
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.567.070
<p>Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, không trăm bảy mươi đồng chẵn .</p>					
<p>Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên) Hoàng Thu Huyền</p>		<p>Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên) Nguyễn Minh Việt</p>		<p>Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) Đặng Đình Hiếu</p>	
<p>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</p>					

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Biểu số 6: (Trích phiếu chi số 521)

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
 Phòng 1, tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông,
 Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số 02 - TT
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 01 tháng 12 năm 2016

Số: PC 521

Nợ: 154

Nợ: 133

Có: 1111

Họ và tên người nhận tiền: Hoàng Thu Huyền

Địa chỉ: Phòng chứng từ

Lí do chi: Thanh toán tiền localcharge hàng consol BL
 28011983330 theo hóa đơn số 0000497

Số tiền: 2.567.070 VND

Bằng chữ: Hai triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, không trăm bảy
 mươi đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 01 tháng 12 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

Nguyễn Thu Hương

Hoàng Thu Huyền

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, không
 trăm bảy mươi đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ:.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Nghiệp vụ 4: Ngày 15/12, Mr. Quang tạm ứng tiền lấy lệnh CULINE BL CULHKG16001063. Số tiền 700.000 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 141 : 700.000

Có TK 1111: 700.000

Căn cứ vào giấy báo hàng đến của công ty TNHH sản xuất thương mại Hoàng Thành và giấy đề nghị tạm ứng (Biểu số 7), kế toán sẽ tiến hành lập phiếu chi số 569 (Biểu số 8)

Từ phiếu chi, kế toán sẽ ghi vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 13) đồng thời vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 11). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán sẽ ghi vào Sổ cái TK 111 (Biểu số 12).

Cuối năm, tổng hợp số liệu lập Bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính.

Biểu số 7: (Trích giấy đề nghị tạm ứng)

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH

ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Họ và tên: Nguyễn Văn Quang
Bộ phận: Phòng chứng từ
Nội dung tạm ứng: Tạm ứng tiền lấy lệnh CULINE BL
CULHKG16001063
Đề nghị tạm ứng số tiền: 700.000
Bằng chữ: Bảy trăm nghìn đồng chẵn.
Hình thức tạm ứng: Tiền mặt
Xác nhận, đã nhận đủ tiền.....

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Giám đốc duyệt	Kế toán	Người đề nghị
Nguyễn Tiến Dũng	Phạm Thanh Hương	Nguyễn Văn Quang

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Biểu số 8: (Trích phiếu chi số 569)

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
Phòng 1, tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông,
Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số 02 - TT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Số: PC 569

Nợ 141

Có 1111

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Văn Quang

Địa chỉ: Phòng chứng từ

Lí do chi: Tạm ứng tiền lấy lệnh CULINE cho Mr. Quang BL

CULHKG16001063

Số tiền: 700.000 VND

Bằng chữ: Bảy trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận
<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>
Nguyễn Tiến Dũng		Nguyễn Thu Hương		Nguyễn Văn Quang

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bảy trăm nghìn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ:.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Nghiệp vụ 5: Ngày 16/12, thanh toán tiền mua bổ sung ổ cứng Nas cho bộ phận lưu dữ liệu. Số tiền 3.000.000 đồng

Kế toán định khoản:

Nợ TK 242 : 3.000.000

Nợ TK 133 : 300.000

Có TK 1111: 3.300.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT mua ổ cứng số 0000371(Biểu số 9.1) và giấy đề nghị thanh toán (Biểu số 9.2), kế toán sẽ tiến hành lập phiếu chi số 570 (Biểu số 10).

Từ phiếu chi, kế toán sẽ ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 13) đồng thời vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 11). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán sẽ ghi vào Sổ cái TK 111 (Biểu số 12). Cuối năm, tổng hợp số liệu lập Bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính.

Biểu số 9.1: (Trích hóa đơn GTGT số 0000371)

HÓA ĐƠN Mẫu số: 01GTKT3/001					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG Kí hiệu: CP/16P					
(Liên 2) Số: 0000371					
Ngày 16/12/2016					
Đơn vị bán hàng: Siêu thị điện máy CPN Việt Nam					
MST: 5700658114					
Địa chỉ: 63 Trần Nguyên Hãn, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: Fax:.....					
Số tài khoản:.....					
Họ và tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH					
MST: 0102897678-001					
Địa chỉ: Phòng 1, tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Ổ cứng Nas		1	3.000.000	3.000.000
Cộng tiền hàng:					3.000.000
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	300.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					3.300.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
Vũ Thị Quỳnh		Lê Văn Vịnh		Bùi Đức Hiếu	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Biểu số 10: (Trích phiếu chi số 570)

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
Phòng 1, tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông,
Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số 02 - TT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 16 tháng 12 năm 2016

Số: PC 570

Nợ 242

Nợ 133

Có 1111

Họ và tên người nhận tiền: Vũ Thị Quỳnh

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lí do chi: Thanh toán tiền mua bổ sung ổ cứng Nas cho
bộ phận lưu dữ liệu

Số tiền: 3.300.000 VND

Bằng chữ: Ba triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 02 chứng từ gốc

Ngày 16 tháng 12 năm 2016

Giám đốc

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người lập phiếu

Người nhận

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Nguyễn Tiên Dũng

Nguyễn Thu Hương

Vũ Thị Quỳnh

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ:.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Biểu số 11: (Trích sổ Nhật ký chung)

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
Phòng 1, tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông,
Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S03a - DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
PC521	1/12	Thanh toán tiền localcharge hàng consol BL 28011983330 theo hóa đơn số 0000497	154 133 1111	2.333.700 233.370	2.567.070
PT806	2/12	Rút tiền gửi tại ngân hàng TMCP Á Châu nhập quỹ tiền mặt	1111 1121	300.000.000	300.000.000
PT807	3/12	Thu tiền sửa chữa bl PC/HAI/2016441B cont KKFU6564412	111 131	3.518.200	3.518.200
HD000 1080	4/12	Thanh toán tiền mua đồ dùng văn phòng	6422 133 111	458.512 45.852	504.364
PT810	5/12	Thu phí lưu vở (240) PC/HAI/2016552K của Sao Bắc theo hóa đơn số 0001083	111 511 3331	6.008.640	5.462.400 546.240
...
PC569	15/12	Mr. Quang tạm ứng tiền lấy lệnh CULINE BL CULHKG16001063	141 1111	700.000	700.000
PC570	16/12	Thanh toán tiền mua bổ sung ổ cứng Nas cho bộ phận lưu dữ liệu	242 133 1111	3.000.000 300.000	3.300.000
BN685	20/12	Chuyển tiền cho DH Hà Nội	336 112	200.000.000	200.000.000
...
PC609	28/12	Thanh toán tiền nước uống	331 1111	420.000	420.000
PC610	29/12	Thanh toán tiền sửa máy tính (cài win)	6422 1111	120.000	120.000
PT861	30/12	Hoàn ứng tiền dịch vụ xuất khẩu hàng cho khách từ ngày 19/12-25/12	1111 141	4.956.482	4.956.482
...
		Tổng		64.460.075.189	64.460.075.189

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 12: (Trích sổ cái TK 111)

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
 Phòng 1, tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông,
 Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S03b - DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản 111 – Tiền Việt Nam

Tháng 12/2016

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu tháng		<u>599.882.528</u>	
PC521	1/12	Thanh toán tiền localcharge hàng consol bl 28011983330	154 133		2.333.700 233.370
PT806	2/12	Rút tiền gửi tại ngân hàng Á Châu nhập quỹ tiền mặt	1121	300.000.000	
PT807	3/12	Thu tiền sửa chữa bl PC/HAI/2016441B cont KKFU6564412	131	3.518.200	
PT810	5/12	Thu phí lưu vỏ (240) PC/HAI/2016552K	131	6.008.640	
...
PC569	15/12	Mr. Quang tạm ứng tiền lấy lệnh CULINE BL CULHKG16001063	141		700.000
PC570	16/12	Thanh toán tiền mua bổ sung ổ cứng Nas cho bộ phận lưu dữ liệu	242 133		3.000.000 300.000
...
PT861	30/12	Hoàn ứng tiền dịch vụ xuất khẩu hàng cho khách từ ngày 19/12-25/12	141	4.956.482	
PT862	31/12	Thu tiền phí vệ sinh bl PC/HAI/2016510K	131	759.000	
		Tổng phát sinh		3.515.657.616	3.305.715.925
		Số dư cuối tháng		<u>809.824.219</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giám đốc
 (ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
 (ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 13: (Trích sổ quỹ tiền mặt)

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
Phòng 1, tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông,
Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S05a - DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT
Tài khoản 111 – Tiền mặt
Tháng 12/2016

ĐVT: VNĐ

Ngày tháng ghi số	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
			Tồn đầu tháng			599.882.528
1/12		PC521	Thanh toán tiền localcharge hàng consol bl 28011983330		2.567.070	598.697.528
2/12	PT806		Rút tiền gửi tại ngân hàng Á Châu nhập quỹ tiền mặt	300.000.000		898.697.528
...
15/12		PC569	Mr. Quang tạm ứng tiền lấy lệnh CULINE BL CULHKG16001063		700.000	900.560.000
16/12		PC570	Thanh toán tiền mua bổ sung ổ cứng Nas cho bộ phận lưu dữ liệu		3.300.000	897.260.000
...		
29/12		PC610	Thanh toán tiền sửa máy tính		120.000	996.891.452
30/12	PT861		Hoàn ứng tiền dịch vụ xuất khẩu hàng cho khách từ ngày 19/12-25/12	4.956.482		1.001.847.934
...
			Tổng cộng	3.515.657.616	3.305.715.925	
			Tồn cuối tháng			809.824.219

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi Ngân hàng tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH

Tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH, kế toán tiền gửi Ngân hàng phải phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình tiền gửi, giám sát việc chấp hành các chế độ thanh toán không dùng tiền mặt. Toàn bộ vốn bằng tiền của doanh nghiệp trừ số giữ lại tại quỹ tiền mặt còn lại đều gửi vào tài khoản mở tại ngân hàng.

Công ty mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng:

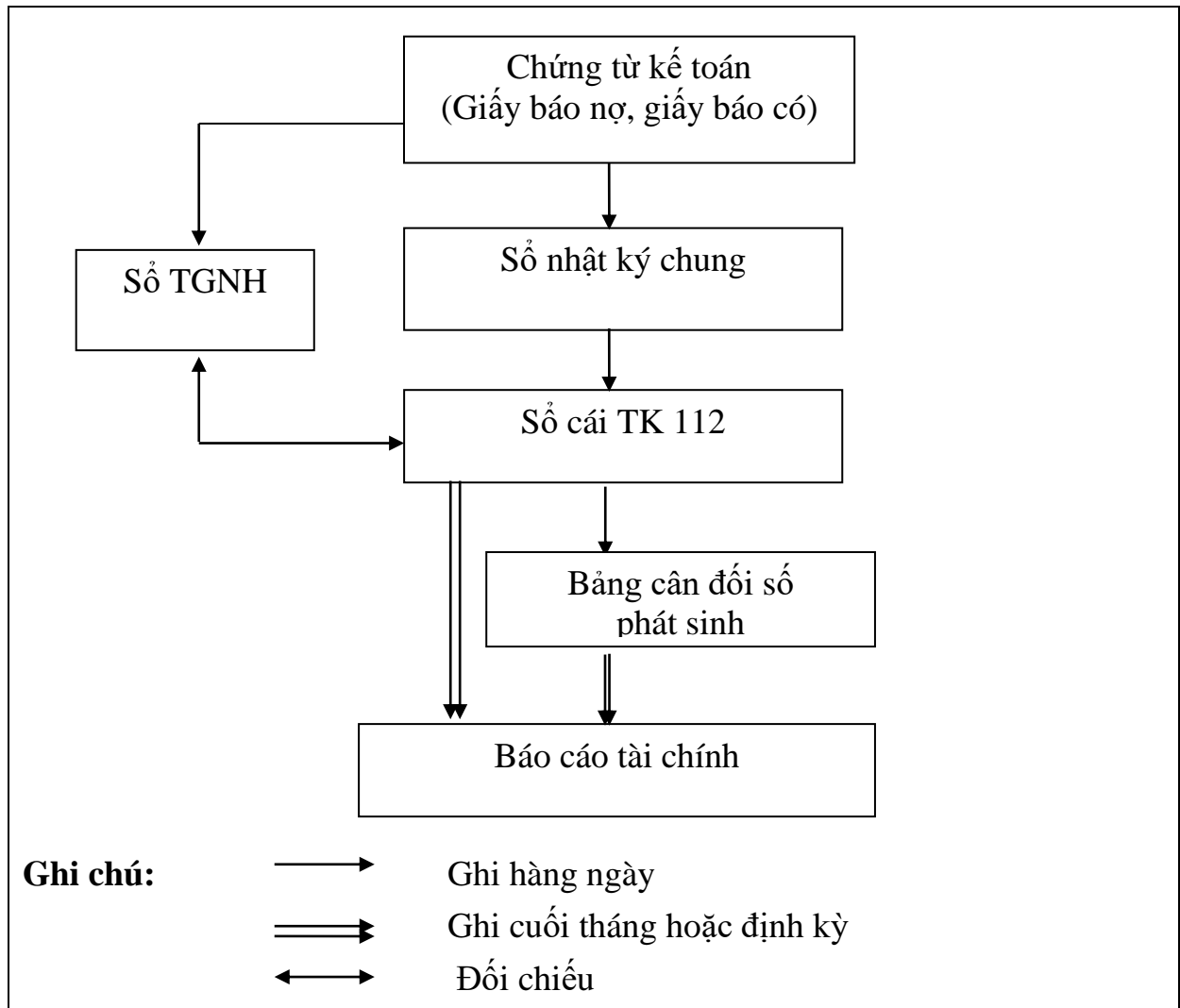
- Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh ACB – PGD TD PLAZA

2.2.2.1. Tài khoản sử dụng: TK 1121**2.2.2.2. Chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng:**

- Giấy báo nợ
- Giấy báo có
- Ủy nhiệm thu
- Ủy nhiệm chi
- Sổ phụ, bản sao kê của ngân hàng
- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 112

2.2.2.3. Trình tự luân chuyển chứng từ

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán vốn bằng tiền gửi Ngân hàng tại công ty



2.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi Ngân hàng

Khi có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền gửi Ngân hàng như thanh toán qua Ngân hàng, kế toán căn cứ hóa đơn bán hàng, mua hàng, hóa đơn GTGT để lập ủy nhiệm chi và gửi đến Ngân hàng, Ngân hàng nhận được ủy nhiệm chi sẽ tiến hành thanh toán đồng thời gửi giấy báo Nợ kèm theo sổ hạch toán chi tiết của Ngân hàng. Đối với trường hợp làm tăng tiền gửi Ngân hàng của công ty sẽ nhận được giấy báo Có kèm theo sổ hạch toán chi tiết của Ngân hàng.

Căn cứ vào các chứng từ của Ngân hàng như: giấy báo Nợ, giấy báo Có, giấy nộp tiền, sổ hạch toán chi tiết của Ngân hàng, kế toán vào sổ Nhật ký chung, sổ tiền gửi Ngân hàng (mở chi tiết theo từng Ngân hàng). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 112

Cuối tháng, tổng hợp số liệu từ Sổ cái vào Báo cáo tài chính.

2.2.2.5. Ví dụ minh họa:

Trong tháng 12/2016, tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH phát sinh một số nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng sau:

Nghiệp vụ 1: Ngày 1/12, nhận được giấy báo Có của Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh ACB – PGD TD PLAZA thông báo Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình thanh toán tiền phí lấy lệnh BL PC/HAI/2016559E. Số tiền 28.228.530 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 1121 : 28.228.530

Có TK 131 : 28.228.530

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001062 (Biểu số 14.1) và giấy báo có của ngân hàng (Biểu số 14.2), kế toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 22) và sổ tiền gửi ngân hàng TMCP Á Châu (Biểu số 24). Từ sổ Nhật ký chung vào Sổ cái TK 112 (Biểu số 23).

Biểu số 14.1: (Trích hóa đơn GTGT số 0001062)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Kí hiệu: DH/16P			
(Liên 3)		Số: 0001062			
Ngày 1/12/2016					
Đơn vị bán hàng: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH					
MST: 0102897678-001					
Địa chỉ: Phòng 1, Tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Điện thoại:		Fax:.....			
Số tài khoản:.....					
Họ và tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Bình					
MST: 0200730878					
Địa chỉ: Số 23 Lô 1 Khu 97 Bạch Đằng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Phí lấy lệnh BL: PC/HAI/2016559E		1	25.662.300	25.662.300
Cộng tiền hàng:					25.662.300
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		2.566.230
Tổng cộng tiền thanh toán:					28.228.530
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi đồng chẵn.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
Dương Văn Phi		Nguyễn Viết Lợi			
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Biểu số 14.2: (Trích giấy báo có)



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

Chi nhánh: ACB – PGD TD PLAZA

GIẤY BÁO CÓ

Ngày: 01-12-2016

Mã GDV: HANHBHPLZ

Mã KH: 861656

Kính gửi: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
MST: 0102897678-001

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có : 126818829

Số tiền bằng số : 28.228.530 VND

Số tiền bằng chữ : Hai mươi tám triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi đồng chẵn.

Nội dung : Quảng Bình thanh toán tiền phí lấy lệnh BL
PC/HAI/2016559E

Giao dịch viên

Bùi Thị Hạnh

Kiểm soát

Phạm Thu Thảo

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Nghiệp vụ 2: Ngày 26/12, nộp tiền vào Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh ACB – PGD TD PLAZA. Số tiền 200.000.000 đồng

Kế toán định khoản:

Nợ TK 1121 : 200.000.000
 Có TK 1111 : 200.000.000

Căn cứ vào giấy nộp tiền (Biểu số 15), giấy báo có (Biểu số 16), kế toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 22) và sổ tiền gửi ngân hàng TMCP Á Châu (Biểu số 24). Từ Nhật ký chung, kế toán vào sổ cái TK 112 (Biểu số 23). Cuối năm, tổng hợp số liệu lập Bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính.

Biểu số 15: (Trích giấy nộp tiền)

GIẤY NỘP TIỀN

Ngày 26 tháng 12 năm 2016

(Liên 2: Giao cho người nộp)

Người nộp tiền/Depositor : Nguyễn Thu Hương
 Địa chỉ/Address : 56 Tô Hiệu – Lam Sơn - Lê Chân – Hải Phòng
 Tài khoản ghi có/Credit A/C : Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH
 Số tài khoản/Account No : 126818829
 Tại ngân hàng/With Bank : TMCP Á Châu chi nhánh ACB - PGD TDPLAZA
 Số tiền bằng chữ/In words : Hai trăm triệu đồng chẵn.
 Số tiền bằng số/In figures : 200.000.000 VND
 Nội dung : Nộp tiền vào tài khoản

Người nộp tiền	Thủ quỹ	Giao dịch viên	Kiểm soát viên
Nguyễn Thu Hương		Bùi Thị Hạnh	Phạm Thu Thảo

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Biểu số 16: (Trích giấy báo có)



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

Chi nhánh: ACB – PGD TD PLAZA

GIẤY BÁO CÓ

Ngày: 26-12-2016

Mã GDV: HANHBHPLZ

Mã KH: 861656

Kính gửi: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
MST: 0102897678-001

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 126818829

Số tiền bằng số: 200.000.000 VND

Số tiền bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn.

Nội dung: Thu Hương nộp tiền vào tài khoản Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH

Giao dịch viên

Bùi Thị Hạnh

Kiểm soát

Phạm Thu Thảo

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Nghiệp vụ 3: Ngày 3/12/2016, thanh toán tiền phí khai thác hàng lẻ cho Liên Kết Vàng theo hóa đơn số 0012206 bằng chuyển khoản tại Ngân hàng Á Châu chi nhánh ACB – PGD TD PLAZA. Số tiền 3.740.000 đồng

Kế toán định khoản:

Nợ TK 154 : 3.400.000

Nợ TK 133 : 340.000

Có TK 112 : 3.740.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0012206 (liên 2) (Biểu số 17), Ủy nhiệm chi (Biểu số 18), Giấy báo nợ (Biểu số 19), kế toán sẽ tiến hành vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 22) đồng thời ghi sổ quỹ tiền gửi Ngân hàng TMCP Á Châu (Biểu số 24). Từ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 112 (Biểu số 23).

Cuối năm, tổng hợp số liệu lập Bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính.

Biểu số 17: (Trích hóa đơn số 0012206)

HÓA ĐƠN Mẫu số: 01GTKT3/001					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG Kí hiệu: LK/16P					
(Liên 2) Số: 0012206					
Ngày 3/12/2016					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT VÀNG					
MST: 5700496135					
Địa chỉ: Số 445, Đà Nẵng, Hải An, Hải Phòng					
Điện thoại: Fax:.....					
Số tài khoản:.....					
Họ và tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH					
MST: 0102897678-001					
Địa chỉ: Phòng 1, Tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Phí khai thác hàng lẻ		1	3.400.000	3.400.000
Cộng tiền hàng:					3.400.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		340.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					3.740.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
Nguyễn Viết Lợi		Lê Đức Huy		Hoàng Minh Phú	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Biểu số 18: (Trích Ủy nhiệm chi của Ngân hàng)

	ỦY NHIỆM CHI
Số:	656
Ngày lập:	03/12/2016
Trạng thái:	GD đã hoàn tất
Tên đơn vị trả tiền:	CN CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
Tài khoản số:	126818829
Tại ngân hàng:	ACB – CN ACB – PGD TD PLAZA
<hr/>	
Tên đơn vị nhận tiền:	CÔNG TY CP LIÊN KẾT VÀNG
Số CMND/Passport:	
Tài khoản số:	0031001025077
Tại ngân hàng:	VCB HAI PHONG
<hr/>	
Số tiền:	3.740.000 VND
Số tiền bằng chữ:	Ba triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.
Nội dung chuyển khoản:	THANH TOÁN TIỀN PHI KHAI THÁC HÀNG LÊ HOA ĐƠN 0002528 CHO LIÊN KẾT VÀNG

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Biểu số 19: (Trích Giấy báo nợ của Ngân hàng)



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

Chi nhánh: ACB – PGD TD PLAZA

GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 03-12-2016

Mã GDV: HANHBHPLZ

Mã KH: 861656

Kính gửi: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
MST: 0102897678-001

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ : 126818829
Số tiền bằng số : 3.740.000 VND
Số tiền bằng chữ : Ba triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.
Nội dung : Thanh toán tiền phí khai thác hàng lẻ cho Công ty Cổ Phần Liên Kết Vàng

Giao dịch viên

Bùi Thị Hạnh

Kiểm soát

Phạm Thu Thảo

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Nghiệp vụ 4: Ngày 20/12, công ty thanh toán tiền phí sửa chữa, giám định container tháng 11 tại công ty TNHH thương mại Sơn Trường container

Kế toán định khoản:

Nợ TK 331 : 229.748.110

Có TK 112 : 229.748.110

Căn cứ vào Ủy nhiệm chi (Biểu số 20), Giấy báo nợ (Biểu số 21), kế toán sẽ tiến hành vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 22) đồng thời ghi sổ tiền gửi Ngân hàng TMCP Á Châu (Biểu số 24). Từ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 112 (Biểu số 23). Cuối năm, tổng hợp số liệu lập Bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính.

Biểu số 20: (Trích ủy nhiệm chi)**ỦY NHIỆM CHI**

Số: 725
Ngày lập: 20/12/2016
Trạng thái: GD đã hoàn tất
Tên đơn vị trả tiền: CN CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
Tài khoản số: 126818829
Tại ngân hàng: ACB – CN ACB – PGD TD PLAZA

Tên đơn vị nhận tiền: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
SON TRUONG CONTAINER

Số CMND/Passport:
Tài khoản số: 0031000210006
Tại ngân hàng: VCB HAI PHONG

Số tiền: 229.748.110 VND
Số tiền bằng chữ: Hai trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm mười một đồng chẵn.
Nội dung chuyển khoản: THANH TOÁN TIỀN PHI SỮA CHUA, GIAM DINH CONTAINER TẠI SON TRUONG THANG 05-2017

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Biểu số 21: (Trích Giấy báo nợ của Ngân hàng)



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

Chi nhánh: ACB – PGD TD PLAZA

GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 20-12-2016

Mã GDV: HANHBHPLZ

Mã KH: 861656

Kính gửi: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
MST: 0102897678-001

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ : 126818829

Số tiền bằng số : 229.748.110 VND

Số tiền bằng chữ : Hai trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm mười một đồng chẵn.

Nội dung : Thanh toán tiền phí sửa chữa, giám định container tháng 11 tại công ty TNHH thương mại Sơn Trường container

Giao dịch viên

Bùi Thị Hạnh

Kiểm soát

Phạm Thu Thảo

(Nguồn: Trích số liệu Phòng Kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH)

Biểu số 22: (Trích sổ Nhật ký chung)

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
Phòng 1, tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông,
Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S03a - DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
GBC802	1/12	Công ty cổ phần XNK Quảng Bình thanh toán tiền phí lấy lệnh BL PC/HAI/2016559E	1121 511 3331	28.228.530	25.662.300 2.566.230
GBN655	2/12	Nguyễn Thu Hương rút tiền nhập quỹ tiền mặt	1111 1121	300.000.000	300.000.000
GBN656	3/12	Thanh toán tiền phí khai thác hàng lẻ cho Liên Kết Vàng	154 133 1121	3.400.000 340.000	3.740.000
HD00010 80	4/12	Thanh toán tiền mua đồ dùng văn phòng	6422 133 111	458.512 45.852	504.364
GBN660	6/12	Thanh toán phí cước biển tàu Đông Du	331 1121	9.619.750	9.619.750
...
GBC838	14/12	Thu phí làm hàng BL COAU7140702330	1121 131	3.239.250	3.239.250
GBC839	15/12	Thu phí lấy lệnh BL FSLEXP161200007	1121 131	12.442.430	12.442.430
PC 570	16/12	Thanh toán tiền mua bổ sung ổ cứng Nas cho bộ phận lưu dữ liệu	242 133 1111	3.000.000 300.000	3.300.000
...
GBN689	20/12	Thanh toán tiền phí sửa chữa, giám định container tháng 11 tại Sơn Trường container	331 1121	229.748.110	229.748.110
...
GBC855	26/12	Nộp tiền vào Ngân hàng TMCP Á Châu	1121 1111	200.000.000	200.000.000
HD00011 22	27/12	Doanh thu bán hàng cho công ty TNHH Nhã Phương	131 511 3331	19.613.880	17.830.800 1.783.080
GBN705	29/12	Chuyển tiền DH Hà Nội	336 1121	250.000.000	250.000.000
GBC866	30/12	Lãi tiền gửi Ngân hàng	1121 515	662.632	662.632
...
		Tổng		64.460.075.189	64.460.075.189

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 23: (Trích sổ cái TK 112)

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
Phòng 1, tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông,
Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S03b - DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản 112 – Tiền Việt Nam

Tháng 12/2016

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/r	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu tháng		<u>504.510.393</u>	
GBC802	1/12	Công ty cổ phần XNK Quảng Bình thanh toán tiền phí lấy lệnh BL PC/HAI/2016559E	511 3331	25.662.300 2.566.230	
GBN655	2/12	Phạm Thanh Hương rút tiền nhập quỹ tiền mặt	111		300.000.000
GBN656	3/12	Thanh toán tiền phí khai thác hàng lẻ cho Liên Kết Vàng	154 133		3.400.000 340.000
...
GBC838	14/12	Thu phí làm hàng BL COAU7140702330	131	3.239.250	
GBC839	15/12	Thu phí lấy lệnh BL FSLEXP161200007	131	12.442.430	
...
GBC855	26/12	Nộp tiền vào Ngân hàng TMCP Á Châu	1111	200.000.000	
GBN705	29/12	Chuyển tiền DH Hà Nội	336		250.000.000
GBN706	29/12	Thanh toán cước phí biển tàu Vạn Lý	331		110.076.000
GBC866	30/12	Lãi tiền gửi Ngân hàng	515	662.632	
		Tổng		5.557.937.556	4.856.593.791
		Số dư cuối tháng		<u>1.205.854.158</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 24: (Trích sổ tiền gửi Ngân hàng)

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH
Phòng 1, tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông,
Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S06- DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Á Châu

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 112

Tháng 12/2016

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
Số hiệu	Ngày tháng			Thu (gửi vào)	Chi (rút ra)	Tồn
		SDDK				<u>504.510.393</u>
GBC802	1/12	Công ty cổ phần XNK Quảng Bình thanh toán tiền phí lấy lệnh BL PC/HAI/2016559E	511 3311	25.662.300 2.566.230		530.172.693 532.738.923
GBN655	2/12	Phạm Thanh Hương rút tiền nhập quỹ tiền mặt	111		300.000.000	232.738.923
GBN656	3/12	Thanh toán tiền phí khai thác hàng lẻ cho Liên Kết Vàng	331		3.740.000	228.998.923
GBC803	4/12	Thu phí lấy lệnh bl PC/HAI/2016567C	131	155.006.885		384.005.808
...
GBC854	26/12	Nộp tiền vào Ngân hàng TMCP Á Châu	111	200.000.000		1.605.199.892
...
GBN705	29/12	Chuyển tiền DH Hà Nội	336		250.000.000	1.205.191.526
GBC866	30/12	Lãi tiền gửi Ngân hàng	515	662.632		1.205.854.158
		Cộng phát sinh		5.557.937.556	4.856.593.791	
		SDCK				<u>1.205.854.158</u>

Ngày 31 Tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3:**MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CHI NHÁNH CÔNG TY
TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI DH****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty
TNHH Giao Nhận Vận tải DH**

Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty từ khi thành lập cho đến nay trải qua biết bao những khó khăn để tồn tại và phát triển. Trong suốt những năm qua ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã từng bước tháo gỡ khó khăn, vượt qua thử thách, dần dần khẳng định vị trí của mình. Đó là kết quả phấn đấu liên tục, bền bỉ trong toàn công ty. Kết quả đó không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh về trình độ quản lý, làm việc của Công ty.

Để có được những thành tựu đó không thể không kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán. Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức tương đối chặt chẽ, với đội ngũ công nhân viên có trình độ, có năng lực, nhiệt tình trong công việc. Việc bố trí nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực của mỗi người đã góp phần đắc lực vào công tác hạch toán và quản lý tài chính kinh tế trong Công ty. Trong nội bộ phòng kế toán luôn quán triệt chế độ trách nhiệm, mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ chặt chẽ, mật thiết với nhau về nghiệp vụ đảm bảo hạch toán số liệu một cách kịp thời, chính xác. Đây chính là kết quả của quá trình hợp lý hóa bộ máy kế toán của Công ty, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ làm cho bộ máy kế toán gọn nhẹ, vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ với hiệu suất chất lượng cao.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH, em thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng có những ưu điểm và nhược điểm sau:

3.1.1. Ưu điểm:

- **Về tổ chức bộ máy kế toán:**

- Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả, thực hiện theo đúng chế độ kế toán hiện hành. Trong phòng tài chính kế toán, các nhân viên kế toán có trình độ, có kinh nghiệm lâu năm, nhiệt tình trong công tác cũng như nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán. Mỗi kế toán viên được phân công nhiệm vụ cụ thể với từng phần hành cụ thể một cách hợp lý. Các kế toán viên chịu trách nhiệm trước kế toán trưởng về phần hành của mình, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, kịp thời, chính xác. Điều này giúp cho công tác quản lý của công ty nói chung và công tác kế toán nói riêng không ngừng củng cố và lớn mạnh.

- Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ áp dụng khá phổ biến hiện nay. Hình thức sổ Nhật ký chung có các ưu điểm: hạn chế số lượng sổ sách công kênh, giảm bớt được khối lượng ghi chép, dễ hiểu, dễ làm.

- **Về hạch toán kế toán:**

- Chứng từ kế toán:

+ Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu của kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

+ Những thông tin về nghiệp vụ kế toán được ghi đầy đủ, chính xác vào chứng từ, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm tra, đối chiếu khi cần thiết.

+ Việc lưu trữ các chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ, kế toán ở phần hành nào thì lưu trữ chứng từ liên quan đến phần hành đó. Vì vậy, bảo đảm tính không chồng chéo và nguyên tắc phân công rõ ràng để lãnh đạo nắm bắt tình hình nhanh chóng

- Sổ sách kế toán: Kế toán tổng hợp đã mở các sổ sách cần thiết để theo dõi thu, chi tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng. Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu về vốn cho kinh doanh.

- **Về tổ chức kế toán vốn bằng tiền:**

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Nhận thức được điều đó công ty đã có những biện pháp tốt trong việc tổ chức hạch toán cũng như quản lý và sử dụng vốn bằng tiền:

- Về kế toán tiền mặt tại quỹ:

+ Tiền mặt của công ty được quản lý tại quỹ do thủ quỹ chịu trách nhiệm thu, chi. Thủ quỹ là người trung thực, có năng lực chuyên môn, thận trọng trong nghề nghiệp và không trực tiếp là nhân viên kế toán, do vậy tránh được tình trạng tham ô công quỹ và sai sót khi hạch toán.

+ Việc nhập, xuất quỹ tiền mặt đều dựa trên những chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ, được kế toán trưởng soát xét và Giám đốc công ty phê duyệt, có đầy đủ chữ ký của các bên liên quan. Sau đó mới chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập, xuất quỹ.

- Về kế toán tiền gửi Ngân hàng: kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với Ngân hàng. Tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với Ngân hàng.

Như vậy với việc tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền đã đáp ứng được nhu cầu của Công ty đề ra là: Đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng. Trong quá trình hạch toán đã hạn chế được những trùng lặp, ghi chép mà vẫn đảm bảo tính thống nhất của nguồn số liệu ban đầu.

3.1.2. Nhược điểm

- Về hệ thống sổ sách:

+ Công ty chưa sử dụng một số chứng từ liên quan đến vốn bằng tiền như sổ nhật ký đặc biệt: Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền để dễ dàng hơn trong việc đối chiếu, so sánh.

+ Bảng kê tiền mặt tại quỹ được lập không thường xuyên và không đúng với mẫu và nguyên tắc khi lập bảng kê.

- Về việc kiểm kê quỹ: Cuối tháng hoặc định kỳ Công ty chưa tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt và lập bảng kiểm kê quỹ. Việc theo dõi, đối chiếu số tiền thực tế có tại quỹ với sổ quỹ gặp nhiều khó khăn.

- Về việc thanh toán qua Ngân hàng: việc giữ tiền mặt tại quỹ còn được sử dụng nhiều, việc giữ một lượng tiền lớn tại quỹ có thể sử dụng để cân đối các khoản phát sinh đột xuất tuy nhiên về lâu về dài sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro. Điều này sẽ gây ứ đọng vốn nhất là trong thời kỳ lạm phát cao như thời điểm hiện tại. Có thể dẫn đến chi sai nguyên tắc làm thâm hụt công quỹ.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán:

Hiện nay, công ty đã sử dụng máy vi tính để lưu trữ số liệu và sổ sách nhưng vẫn chỉ thực hiện phần mềm thông thường như: Word, Excel,... mà chưa

có một phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên doanh nghiệp vẫn chưa tiết kiệm được lao động của nhân viên kế toán và thời gian lập, ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác tổ chức vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH

Trong một thời gian ngắn thực tập tại Phòng kế toán Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH, em đã được tiếp cận và có sự nhìn nhận thực tế hơn đối với công tác kế toán của một doanh nghiệp. Thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại Công ty nhìn chung công tác hạch toán, quản lý vốn bằng tiền là tốt, tuân thủ theo quy định kế toán hiện hành. Tuy nhiên bên cạnh đó còn tồn tại một số vấn đề trong kế toán vốn bằng tiền cần hoàn thiện để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3.2.1. Kiến nghị 1: Hoàn thiện về quản lý quỹ tiền mặt

Kế toán nên tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm, có thể là đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Khi tiến hành kiểm kê phải lập Bảng kiểm kê quỹ, trong đó thủ quỹ và kế toán tiền mặt là các thành viên. Biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê. Khi kiểm kê phát hiện chênh lệch kế toán phải ghi rõ nguyên nhân gây ra thừa, thiếu và phải báo cáo Giám đốc doanh nghiệp xem xét, giải quyết.

Bảng kiểm kê quỹ phải được lập thành 2 bản: Một bản lưu ở thủ quỹ, một bản lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.

Việc kiểm kê quỹ định kỳ là rất cần thiết. Nó giúp các nhà quản lý nắm bắt được số tiền quỹ thực tế, số tiền chênh lệch so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán số chênh lệch.

Bảng kiểm kê quỹ tiền mặt được lập theo mẫu sau:

Biểu số 3.1: Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:

Địa chỉ:

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ*(Dùng cho VNĐ)*

Hôm nay, vào ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

Chúng tôi gồm:

- Ông/ Bà: Đại diện kế toán

- Ông/ Bà: Đại diện thủ quỹ

- Ông/ Bà: Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	...
II	Số kiểm kê thực tế:	x	...
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	- ...		
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng*(Ký, họ tên)***Thủ quỹ***(Ký, họ tên)***Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ***(Ký, họ tên)*

3.2.2. Kiến nghị 2: Hoàn thiện về hệ thống sổ sách của Công ty:

Kế toán vốn bằng tiền nên mở Nhật ký thu, Nhật ký chi tiền vì hàng ngày các nghiệp vụ liên quan đến việc thu, chi tiền mặt phát sinh nhiều. Do đó, việc sử dụng Nhật ký thu, chi tiền giúp kế toán có thể liệt kê được các khoản đã thu, chi làm căn cứ quyết toán cho các khoản tiền đã thu, chi và ghi sổ kế toán. Mặt khác, làm cơ sở đối chiếu với sổ quỹ tiền mặt tránh nhầm lẫn trong việc kê khai các khoản chi phí phát sinh có liên quan đến tiền mặt.

Nhật ký thu, chi tiền có mẫu sổ như sau:

Biểu số 3.2: Sổ Nhật ký thu tiền

Đơn vị:

Địa chỉ:

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Tháng 12/2016

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK 1111	Ghi Có các TK						
	Số hiệu	Ngày tháng			1121	131	511	3331	Tài khoản khác		
									Số tiền	Số hiệu	
2/12	PT806	2/12	Rút tiền gửi tại ngân hàng TMCP Á Châu nhập quỹ tiền mặt	300.000.000	300.000.000						
3/12	PT807	3/12	Thu tiền sửa chữa bl PC/HAI/2016441 cont KKFU6564412	3.518.200		3.518.200					
5/12	PT810	5/12	Thu phí lưu vở (240) PC/HAI/2016552K của Sao Bắc theo hóa đơn số 0001083	6.008.640			5.462.400	546.240			
...
30/12	PT861	30/12	Hoàn ứng tiền dịch vụ xuất khẩu hàng cho khách từ ngày 19/12-25/12	4.956.482					4.956.482	141	
			Tổng cộng	3.515.657.616	1.687.654.230	608.131.432	789.291.670	78.929.167	351.651.117		

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.3: Sổ Nhật ký chi tiền

Đơn vị:

Địa chỉ:

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Tháng 12/2016

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK 111	Ghi Nợ các TK				
	Số hiệu	Ngày tháng			141	6422	1331	154	Tài khoản khác
								Số tiền	Số hiệu
1/12	PC521	1/12	TT tiền localcharge hàng consol	2.567.070			233.370	2.333.700	
4/12	HD000 1080	4/12	Thanh toán tiền mua đồ dùng văn phòng	504.364		458.512	45.852		
...
15/12	PC569	15/12	Mr. Quang tạm ứng tiền lấy lệnh CULINE BL CULHKG16001063	700.000	700.000				
...
29/12	PC610	29/12	Thanh toán tiền sửa máy tính (cài win)	120.000				120.000	811
			Tổng cộng	3.305.715.925	406.891.125	480.098.657	160.983.480	862.357.022	1.395.385.641

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.3. Kiến nghị 3: Hoàn thiện về hình thức thanh toán

Công ty đã mở tài khoản Ngân hàng nhưng chưa sử dụng triệt để những lợi ích mà Ngân hàng mang lại khi cần thanh toán tiền hay chuyển khoản. Trong thời kỳ lạm phát như hiện nay thì giữ tiền mặt không còn là cách tích lũy phù hợp. Hơn thế nữa việc thanh toán thông qua hệ thống Ngân hàng đối với những khoản tiền lớn đảm bảo vấn đề an toàn tiền quỹ của Công ty cũng như làm tăng khả năng sinh lời của tiền. Do vậy, Công ty nên tăng cường việc thanh toán giao dịch bằng chuyển khoản, giảm bớt thanh toán bằng tiền mặt, chỉ dùng tiền mặt thanh toán các khoản chi nhỏ.

2.4. Kiến nghị 4: Ứng dụng phần mềm kế toán máy trong công tác kế toán

Trong bối cảnh hiện nay, vi tính hóa công tác kế toán là một tất yếu và cần thiết với ưu điểm xử lý nhanh, chính xác, lưu giữ nhiều thông tin và truy cập dữ liệu tốc độ cao. Điều đó tạo điều kiện cho nhân viên kế toán làm việc hiệu quả, công việc sẽ không bị dồn vào cuối tháng. Đồng thời chất lượng quản lý và cung cấp thông tin cho công tác quản lý ngày càng tốt hơn. Do vậy, công ty nên có một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp.

Sau đây em xin giới thiệu một số phần mềm kế toán MISA SME.NET thích hợp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

❖ Phần mềm kế toán MISA SME.NET:



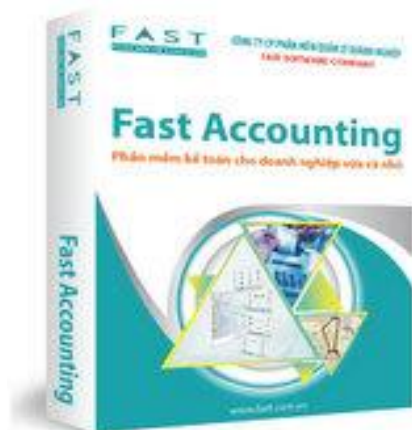
MISA SME.NET giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần biết nhiều về tin học mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi phát sinh của mình. Doanh nghiệp có thể kiểm soát được dữ liệu trực tiếp tại bất cứ đâu, bất kỳ khi nào thông qua Internet.

Chi phí sử dụng: 6.950.000 đồng/gói.

❖ Phần mềm kế toán Smart Pro:

Smart Pro là công cụ, là chìa khóa thành công, là phần mềm hệ thống kế toán, phần mềm giải pháp về kinh doanh giúp cho doanh nghiệp xử lý thông tin kế toán tự động, gia tăng tốc độ quản lý, kiểm soát hệ thống tài chính hiệu quả và đưa ra quyết định kinh tế thành công nhất, tiết kiệm nhất.

Chi phí sử dụng 3.000.000 đồng/gói.

❖ Phần mềm kế toán Fast accounting:

Fast Accounting đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ; có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ... luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

Chi phí sử dụng 5.900.000 đồng/gói.

KẾT LUẬN

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ không thể thiếu được trong quản lý kinh tế giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt được tình hình tăng giảm vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định phát triển phù hợp với Doanh nghiệp của mình. Bởi vậy kế toán vốn bằng tiền phải được hoàn thiện để cung cấp thông tin chính xác cho các nhà quản trị Doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Chi nhánh công ty TNHH Giao Nhận Vận tải DH với sự chỉ bảo tận tình giúp đỡ của các cô chú phòng kế toán và cô giáo hướng dẫn em đã tìm hiểu được sâu sắc về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói chung. Cũng trong thời gian thực tập này em đã nhận thức được rằng lý luận phải gắn liền với thực tế, phải vận dụng linh hoạt lý thuyết đã được học cho phù hợp với tình hình thực tế và cũng tại đây em đã học được nhiều kinh nghiệm bổ ích sau này.

Do hạn chế về hiểu biết lý luận, thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại Công ty có hạn, bài viết này không tránh khỏi những sai sót và hạn chế. Em rất mong có được sự đóng góp chỉ bảo của các thầy cô để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa cho em được này tỏ lòng biết ơn Ban lãnh đạo tại Công ty cùng toàn thể anh chị trong phòng kế toán của Công ty và cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của giáo viên hướng dẫn – Thạc sĩ Phạm Thị Kim Oanh đã giúp em hoàn thành bài báo cáo này.

Em xin chân thành cảm ơn!